



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

# 2020

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40  
201/58 Nguyễn Xí, P. 26, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (028) 3899 0099  
Fax: (028) 3511 7533  
Website: [www.l40.vn](http://www.l40.vn)



# MỤC LỤC

---

THÔNG TIN CHUNG

3

---

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

19

---

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

41

---

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

51

---

QUẢN TRỊ CÔNG TY

57

---

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2020

67



## THÔNG TIN CHUNG

- Thông tin khái quát
- Quá trình hình thành và phát triển
- Giải thưởng tiêu biểu
- Ngành nghề kinh doanh
- Địa bàn kinh doanh
- Sơ đồ tổ chức
- Định hướng phát triển
- Các rủi ro



## Thông tin khái quát

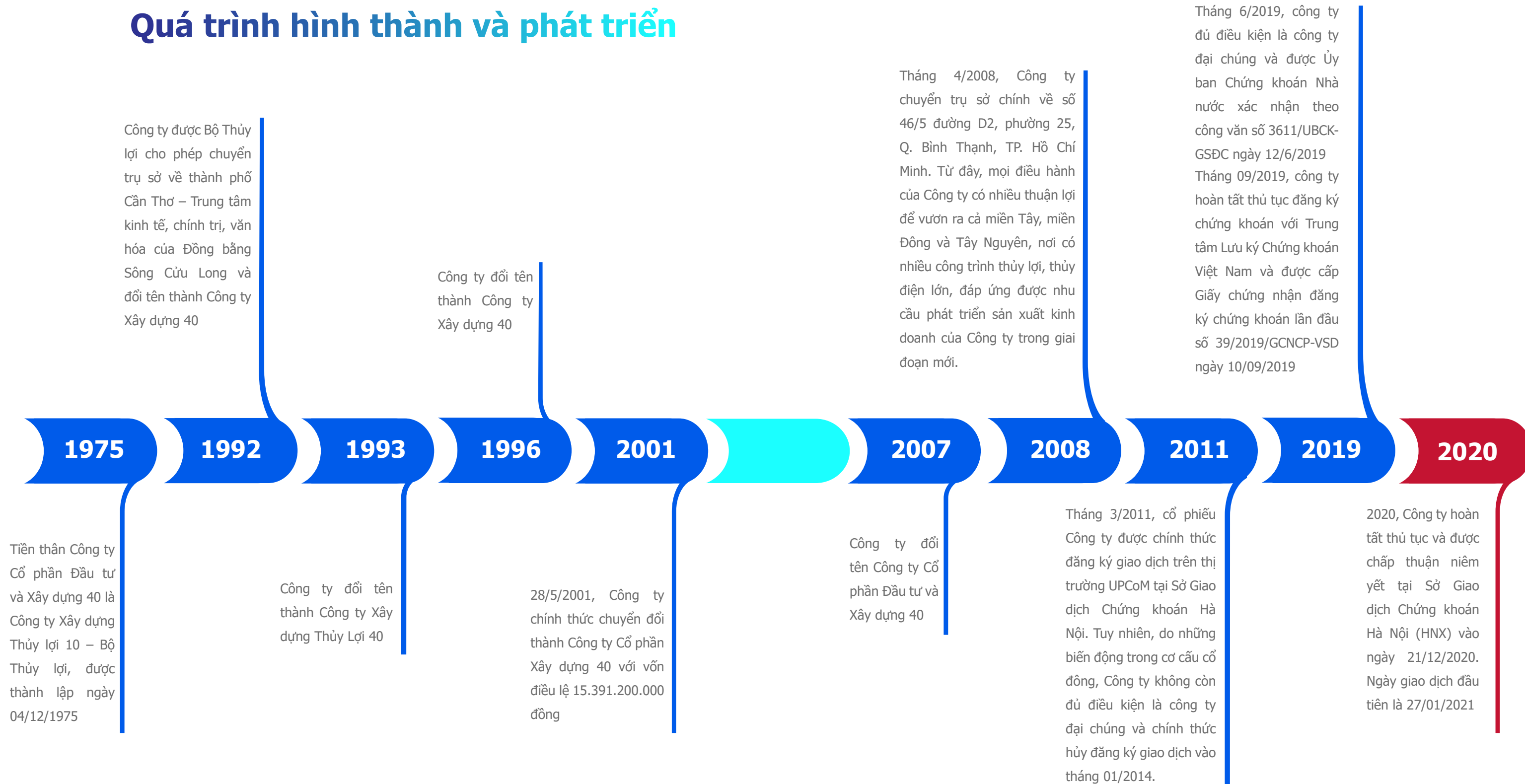


<b>Tên Công ty</b>	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	<b>Trụ sở chính</b>	201/58 Nguyễn Xí, P. 26, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
<b>Tên giao dịch</b>	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	<b>Điện thoại</b>	(028) 3899 0099
<b>Tên viết tắt</b>	ICCO40	<b>Fax</b>	(028) 3511 7533
<b>Tên Tiếng Anh</b>	40 Investment and Construction Joint Stock Company	<b>Email</b>	contacts@l40.vn
<b>Mã cổ phiếu</b>	L40	<b>Website</b>	www.l40.vn
<b>Vốn điều lệ</b>	36.000.000.000 đồng	<b>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</b>	Số 5703000009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp lần đầu ngày 28/05/2001; Số 1800421390 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/04/2008, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 08/07/2020





## Quá trình hình thành và phát triển

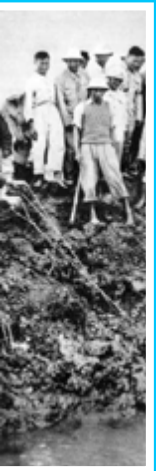




## Giải thưởng tiêu biểu

Với những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng thủy lợi và phát triển nông thôn; Từ việc đổi mới cơ chế quản lý, ứng dụng cơ giới hóa cao và công nghệ tiên bộ góp phần làm hạ giá thành, nâng cao chất lượng, thẩm mỹ và tăng tuổi thọ công trình; Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt quy chế dân chủ ..., Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 đã đạt được những thành tích như:

- **1985:** Huân chương Lao động Hạng III (Quyết định số: 645-KT/HĐNN ngày 26/4/1985)
- **1991:** Huân chương Lao động Hạng II (Quyết định số: 534-KT/HĐNN ngày 26/01/1991)
- **1992:** Huân chương Lao động Hạng II (Quyết định số: 881-KT/HĐNN ngày 01/5/1992)
- **1996:** Huân chương Lao động Hạng Nhất (Quyết định số: 1095-KT/CTN 12/12/1996)
- **2008:** Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ (Quyết định số: 261 QĐ/TTg ngày 05/3/2008)
- **2009:** Huân chương Độc lập hạng Ba (Quyết định số: 1537/QĐ-CTN ngày 16/10/2009)



Và có nhiều công trình được giải thưởng:

- Có 8 công trình được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tặng "Huy chương vàng chất lượng cao toàn diện".
- Có 5 công trình được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tặng giải thưởng "Bông lúa vàng".
- Có 2 công trình được công nhận là "Công trình chất lượng tiêu biểu Thập kỷ 90" cấp Quốc gia.
- Có 1 công trình được công nhận là "Công trình chất lượng tiêu biểu 5 năm (2001 – 2005)" cấp Quốc gia.
- Có 1 công trình được tặng "Giải thưởng bông lúa vàng Việt Nam 2015" cấp Quốc gia.
- Công ty đã đạt được chứng chỉ ISO 9001:2000 (từ tháng 01 năm 2004).

Nhiều bằng khen khác của Chính phủ, của Bộ Thủy lợi, Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn và chính quyền các địa phương.

## Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng các công trình: thủy lợi, thủy điện, trạm bơm, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình ngầm dưới đất, dưới nước, công trình đường ống cấp thoát nước;
- Xây dựng các công trình kỹ thuật khác: công trình xử lý nước thải, chống sạt lở đất, khai thác nước ngầm, công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ;
- Xây dựng kết cấu công trình: thi công kết cấu gạch đá, khoan phụt vữa;
- Xử lý nền móng công trình



## Địa bàn kinh doanh

Công ty là một đơn vị lớn trong hoạt động thi công các công trình cơ sở hạ tầng nông nghiệp và phát triển nông thôn, các công trình thủy điện, thủy lợi, đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước trên địa bàn vùng Tây Nguyên, Tây Nam Bộ và vùng Đông Nam Bộ



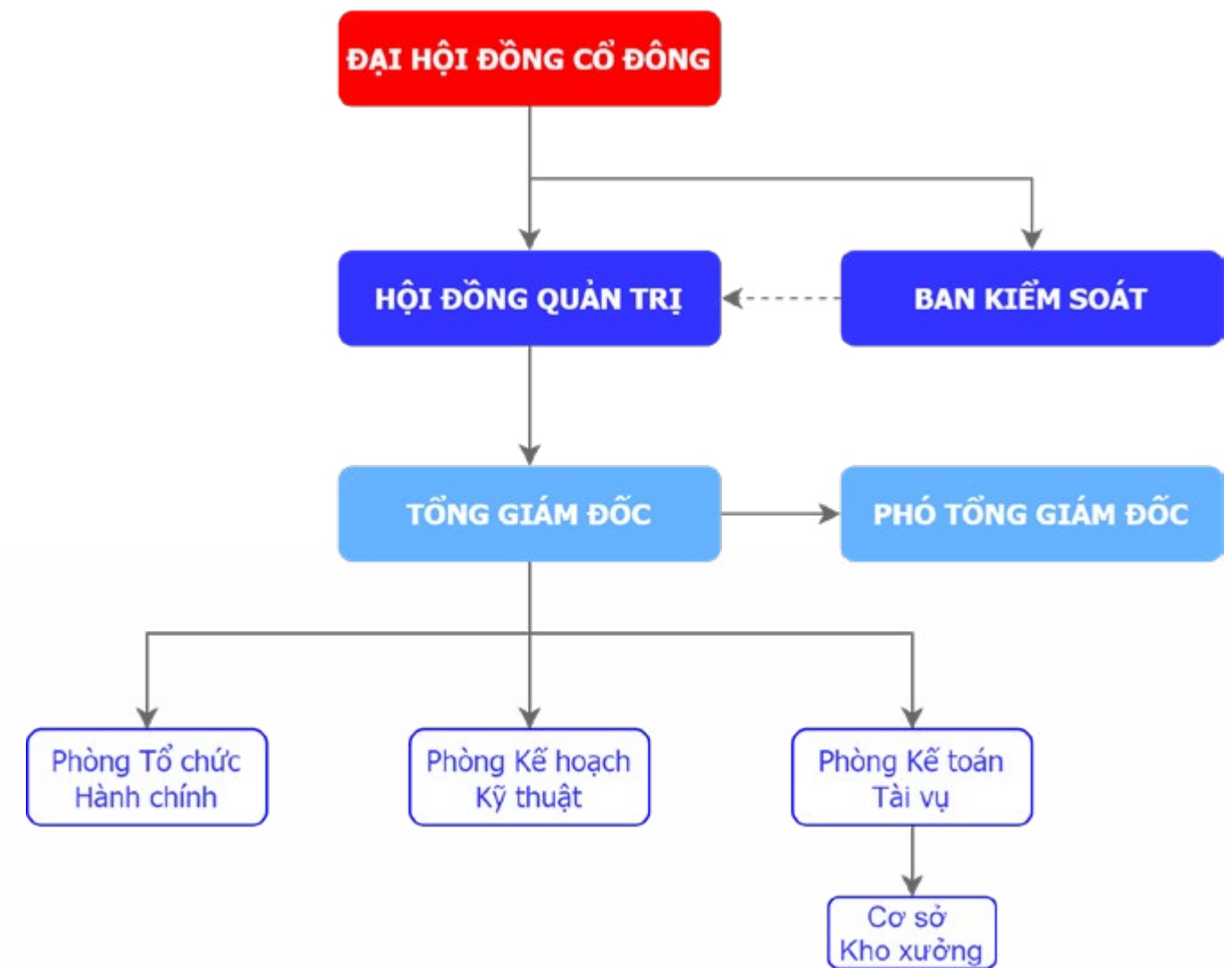


# Sơ đồ tổ chức

## Công ty mẹ

### CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng (LHC)

- Địa chỉ: Số 87 Phù Đổng Thiên Vương, Phường 8, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng.
- Điện thoại: (0263) 3821854 Fax: (0263) 3832542
- Giấy chứng nhận ĐKDN số 5800000424 do Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 27/7/2000, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 17/09/2020.
- Vốn điều lệ đăng ký: 72.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 72.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính:
  - + Thi công các công trình: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp, thoát nước.
  - + Chế tạo, lắp đặt cơ khí chuyên ngành thủy lợi, giao thông;
  - + Sản xuất và cung ứng vật liệu xây dựng;
  - + Phun vữa xi măng, bê tông các công trình, khoan phụt vữa, dung dịch các loại;
  - + Khai thác, chế biến khoáng sản;
  - + Kinh doanh khách sạn;
  - + Hoạt động xuất nhập khẩu;
  - + Trồng rừng.
- Tỷ lệ sở hữu của LHC tại L40: 1.836.000 cổ phiếu (tương đương 51% VDL).







# Định hướng phát triển



## Các mục tiêu, chiến lược chủ yếu của Công ty

- Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty thông qua cải thiện hiệu suất, hiệu quả xây dựng, thi công công trình bằng cách cải tiến các quy trình, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật.
- Tiếp tục phát huy thế mạnh trong lĩnh vực kinh doanh chính là xây lắp thủy lợi, tham gia các dự án thủy lợi trọng điểm ở khu vực Nam Bộ, Tây Nguyên.
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng chuyên môn và hiệu quả làm việc cao.

## Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Xây dựng sự uy tín, tin cậy của Công ty trong thị trường thông qua các công trình, dự án đảm bảo chất lượng, tính thẩm mỹ.
- Tối đa hóa năng lực và hiệu quả sản xuất kinh doanh thông qua đẩy mạnh kiểm soát nguồn lực, tăng cường công tác quản trị mọi mặt trong Công ty.
- Tăng cường hợp tác, liên kết với các đơn vị trong ngành, tạo ra một liên minh đáp ứng các nhu cầu của thời đại, đảm bảo sự phát triển chung của toàn ngành.
- Tạo ra lực lượng lao động chuyên nghiệp, có trình độ chuyên môn cao, không chỉ đủ các tiêu chuẩn trong nước mà còn đáp ứng điều kiện của thế giới.

## Chiến lược phát triển trung và dài hạn

### Mục tiêu đối với môi trường

- » Cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn chế sử dụng các sản phẩm, nguyên liệu, vật liệu có thành phần độc hại.
- » Sử dụng nguồn nguyên vật liệu xanh, các sản phẩm tái chế, tham gia vào hoạt động ủng hộ, tuyên truyền vì môi trường.

### Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

Hướng tới các mục tiêu vì cộng đồng, chung tay giúp đỡ và hỗ trợ cộng đồng địa phương như trích Quỹ phúc lợi để tặng quà Tết cho đồng bào dân tộc vùng khó khăn; hỗ trợ và đóng góp vào một số công trình cơ bản của địa phương...

### Mục tiêu đối với người lao động

- » Đảm bảo công tác bảo vệ môi trường và các nguyên tắc an toàn lao động tại công trình thi công; xây dựng môi trường làm việc an toàn, xanh, sạch và hiệu quả
- » Cam kết thực hiện xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên có tâm và có tầm, tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng của cán bộ công nhân viên cũng được chú trọng, nhằm xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, xuất sắc.
- » Công ty luôn đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về lương, thưởng, đảm bảo đời sống tinh thần, sức khỏe của cán bộ công nhân viên.



## Các rủi ro

### Rủi ro kinh tế

Năm 2020 là năm cuối cùng trong chiến lược phát triển kinh tế 5 năm 2016-2020, làm nền tảng bắt đầu cho giai đoạn mới 2021-2025. Tuy vậy, tình hình kinh tế xã hội trong năm đã đổi mới với vô vàn khó khăn chưa từng có trong lịch sử khi đối diện với đại dịch COVID-19. Nhưng nhờ có các biện pháp quyết liệt, nhanh chóng kịp thời của Chính phủ, Việt Nam năm 2020 ghi nhận mức tăng trưởng GDP là 2,91% theo Báo cáo tình hình kinh tế xã hội năm 2020 được Tổng cục Thống kê công bố. Đây là mức thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 và không đạt được mục tiêu tăng trưởng GDP là 6,8% theo kế hoạch đề ra, nhưng vẫn được đánh giá tích cực khi chúng ta là một trong những quốc gia có mức tăng trưởng cao nhất thế giới. Với năm 2021, Quốc hội đưa ra mục tiêu phát triển kinh tế thông qua tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng 6,00% (Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2020). Cũng tương tự về dự báo khả năng tăng trưởng của Nhà nước Việt Nam, Báo cáo Cập nhật Triển vọng phát triển châu Á (ADO) 2020 cập nhật ngày 15/09/2020 đưa ra mức dự báo tăng trưởng GDP 6,3% và Fitch Solutions nâng mức dự báo tăng trưởng GDP từ 8,2% lên 8,6%.

Đối với lĩnh vực kinh doanh mà L40 hoạt động, ngành xây dựng ghi nhận mức đóng góp cho sự tăng trưởng GDP năm 2020 là 0,5 điểm phần trăm và tăng trưởng ngành đạt 6,76% (theo Tổng cục Thống kê). Trong năm 2020, ngành xây dựng tồn tại xu hướng nguồn vốn phục vụ cho xây dựng tập trung chủ yếu vào đầu tư ở khu vực công và khu vực tư nhân, khu vực nước ngoài bị ảnh hưởng nghiêm trọng do sự hạn chế di chuyển triển vọng kinh tế sụt giảm trong khi rủi ro tăng cao. Trong bối cảnh này, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty luôn thực hiện theo dõi, bám sát tình hình vĩ mô để đưa ra các điều chỉnh, thay đổi kịp thời, đảm bảo hoàn thành mục tiêu đã đề ra cho năm 2021.



### Rủi ro lạm phát

Về mặt lạm phát, Việt Nam ghi nhận mức tăng 3,23% của Chỉ số giá bình quân so với năm 2019 (theo Báo cáo tình hình kinh tế xã hội năm 2020 được Tổng cục Thống kê công bố), đạt kế hoạch được Quốc hội và Chính phủ đề ra là dưới 4%. Theo đó, mặt bằng giá cả năm nay có sự gia tăng cao hơn năm 2019 (2,79%) chủ yếu đến từ sự tăng giá từ lương thực, thực phẩm và thiết bị y tế. Các mặt hàng thiết yếu như xăng, dầu, gas và chi phí vận tải giảm góp phần kiềm hãm sự gia tăng của chỉ số giá. Sự thành công đó cũng nhờ một phần Ngân hàng Nhà nước đã áp dụng chính sách tiền tệ thích hợp, kịp thời, từ đó kiểm soát tốt áp lực lên tiền tệ, không gây ra lạm phát cao. Việc lạm phát luôn được duy trì dưới mức mục tiêu trong giai đoạn dài 2015-2020 là tín hiệu tích cực đối với hoạt động kinh doanh của các công ty ngành Bất động sản nói chung và ICCO40 nói riêng.

### Rủi ro lãi suất

Trong năm 2020, Ngân hàng Nhà nước đã thực hiện điều chỉnh lãi suất điều hành 3 lần vào 16/03, 12/05 và 30/09. Việc lãi suất điều hành giảm và cầu vay vốn của doanh nghiệp cũng không lớn như trước dịch làm cho lãi suất cả huy động và cho vay đều giảm. Cụ thể, theo báo cáo Triển vọng 2021 của FPTS, lãi suất huy động 12 tháng của các ngân hàng thương mại giảm 0,9 điểm phần so với đầu năm, xuống mức 6,2%/năm và lãi suất cho vay 12 tháng cũng được điều chỉnh giảm với biên độ nhỏ hơn lãi suất

huy động, có mức tối đa với 9%. Một số ngành đặc biệt được quy định ở Khoản 02, điều 13, Thông tư 39/2016/TT-NHNNVN hưởng lãi suất cho vay tối đa là 4,5%. Công ty không có vay nợ ngân hàng nên không chịu rủi ro lớn từ sự biến động lãi suất. Tuy vậy, Công ty vẫn luôn chủ động theo dõi tình hình lãi suất để đưa ra những quyết định liên quan với chính sách đầu tư và quản trị vốn lưu chuyển phục vụ cho quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty.

### Rủi ro cạnh tranh

Để có được các dự án, Công ty phải tham gia vào quá trình đấu thầu, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của dự án. Việc này đòi hỏi CTCP Đầu tư và xây dựng 40 phải đầu tư về vốn lớn, công nghệ, thiết bị hiện đại, có đội ngũ tư vấn nhiều kinh nghiệm trong xây dựng, thi công công trình. Để kiểm soát rủi ro này, Công ty không ngừng nâng cao chất lượng nhân sự; tăng vốn điều lệ; hơn nữa ĐHCĐ



của Công ty đã thông qua chủ trương sáp nhập CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng và CTCP Đầu tư và Xây dựng 40 trong năm 2021 nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty để có thể đấu thầu thành công các công trình xây dựng có quy mô lớn hơn, mang lại nguồn Doanh thu và lợi nhuận tốt hơn cho Công ty.





## Rủi ro pháp luật

Thực trạng hiện nay trong ngành Bất động sản là tình trạng chông chéo các quy định, các quy trình phức tạp, gây khó khăn cho nhà đầu tư, các chủ thầu. Lắng nghe và hiểu được nỗi khổ đó, Chính phủ đã từng bước cải thiện, xóa bỏ các rào cản, khuyến khích sự phát triển chung của ngành. Nghị định 25/2020/NĐ-CP được ban hành có hiệu lực 20/04/2020 đã giúp các doanh nghiệp Bất động sản rút ngắn các thủ tục trong việc triển khai dự án mới. Bên cạnh đó, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã được Quốc hội thông qua ngày 13/6/2019 và chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020. Công ty cũng theo dõi nắm bắt những thay đổi liên quan đến việc quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ Ngân sách Nhà nước được quy định tại Thông tư số 52/2018/TT-BTC ngày 24/5/2018 chính thức có hiệu lực từ ngày 10/7/2018. Đa phần các dự án của Công ty đều có nguồn vốn từ Ngân sách Nhà nước, nên bất cứ những thay đổi nào trong chính sách đầu tư công cũng có ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Doanh nghiệp. Do đó, Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định chuyên ngành để cải thiện nội lực, áp dụng các tiêu chuẩn mới phù hợp với Luật hiện hành nhằm đảm bảo điều kiện kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.



ICCO 40 là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật như Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư,... Trong những năm gần đây, nhằm đáp ứng nhu cầu hội nhập sâu rộng trên trường quốc tế, các văn bản Luật dần được ban hành mới, sửa đổi bổ sung. Luật và các văn bản dưới luật đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là hai văn bản: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực ngày 01/01/2021 và Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực ngày 01/01/2021. Do đó, Công ty luôn chủ động nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới nhằm tuân thủ các điều luật, nâng cao tính minh bạch, đặc biệt là đưa khả năng quản trị Công ty tiệm cận với các thông lệ tốt của quốc tế giúp việc quản lý ngày một hiệu quả hơn.

## Rủi ro về vốn

Các công trình xây dựng thủy lợi, thủy điện đều có quy mô lớn và cần một nguồn vốn đầu tư phù hợp để thực hiện thi công. Các dự án của Công ty đa phần được tài trợ bởi nguồn vốn từ Ngân sách Nhà nước. Hiện nay, giải ngân vốn đầu tư công đang gặp khó khăn do Ngân sách Nhà nước đã bị bội chi nhiều năm đồng thời nhu cầu ưu tiên cho các dự án trọng điểm gia tăng có thể gây thiếu vốn cho Công ty ở một số hạng mục đầu tư. Cùng với đó, các chủ đầu tư thường nghiệm thu, quyết toán và thanh toán chậm đã phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty đã tăng cường nhân sự quản lý nguồn vốn và theo dõi sát tiến độ thi công, tiến độ thanh toán của từng hợp đồng cụ thể nhằm thu hồi vốn nhanh, tránh tồn đọng nợ, ngăn ngừa việc xảy ra các rủi ro về vốn.

## Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào

Là một doanh nghiệp có hoạt động chủ yếu là xây dựng các công trình, Công ty chịu ảnh hưởng lớn đối với bất cứ sự thay đổi nào đến từ nguyên vật liệu đầu vào đặc biệt là thép, xi măng và các xây dựng. Năm 2020, giá cả của thép biến động liên tục do yếu tố cung cầu trong nước và thế giới thay đổi theo diễn biến của dịch bệnh. Giá thép trong nước những tháng đầu năm 2020 giảm nhẹ do các công ty thép xây dựng giảm giá bán để duy trì thị phần với lượng dư cung lớn trên thị trường và hoạt động giãn cách xã hội của Chính phủ. Và vào phần còn lại của 2020 và triển vọng năm 2021 cho thấy giá cả tăng cao khi Bộ Công thương tiếp tục gia hạn biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu tới năm 2023 (Quyết định 918/QĐ-BCT), chi phí nguyên vật liệu để sản xuất thép tăng đột biến vào dịp cuối năm và nhu cầu thép ở Trung Quốc tăng mạnh trong bối cảnh nước này phục hồi sản xuất, xây dựng sau dịch. Trong khi đó, giá xi măng trong nước vẫn được giữ ổn định một phần là do nhu cầu trong nước ổn định kể từ năm 2012 và chính sách hạn chế xuất khẩu nhằm đảm bảo chất lượng của Chính phủ. Đối với cát xây dựng, tổng trữ lượng cát khai thác được rất thấp, không đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng của các dự án, công trình trong hiện tại và cho tương lai khi các quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông ngày càng chặt chẽ sau khi Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 ban hành và có hiệu lực để hạn chế việc khai thác quá mức, gây ảnh hưởng đến tự nhiên và cuộc sống người dân khu vực ảnh hưởng.

Để giảm thiểu rủi ro do biến động giá nguyên vật liệu đầu vào, Công ty chủ động dự báo biến động giá nguyên vật liệu để từ đó có chính sách mua và duy trì lượng tồn kho hợp lý.

## Rủi ro thời tiết

Công tác thi công các công trình xây dựng nói chung và công trình về thủy lợi nói riêng chịu ảnh hưởng rất nhiều theo thời tiết. Với đặc trưng thời tiết hai mùa mưa nắng kéo dài ở Nam Bộ và Tây Nguyên, Công ty cần nhắc lên kế hoạch các dự án, chủ động đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng vào mùa khô ở các hạng mục khó, đòi hỏi thời tiết khô ráo, đưa các hạng mục không phụ thuộc nhiều vào thời tiết sang các tháng mùa mưa, đảm bảo hoàn thành các dự án đúng lộ trình đề ra.

## Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do thiên tai, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch..., làm giảm lợi nhuận của Công ty và các thị trường tiềm năng có thể mất ổn định. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.





## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- Tình hình hoạt động kinh doanh sản xuất
- Tổ chức nhân sự
- Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
- Tình hình tài chính
- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu
- Báo cáo các tác động liên quan đến môi trường





# Tình hình hoạt động kinh doanh sản xuất

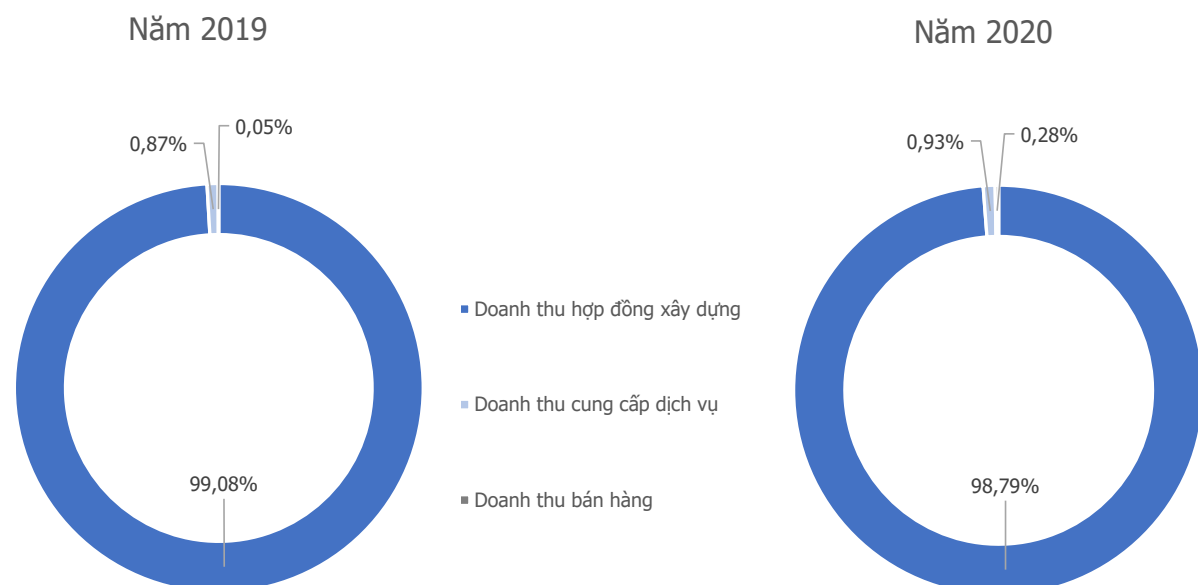
## Cơ cấu Doanh thu

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2019		Năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu hợp đồng xây dựng	130.878	99,08%	172.810	98,79%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.154	0,87%	1.635	0,93%
Doanh thu bán hàng	66	0,05%	488	0,28%
<b>Tổng cộng</b>	<b>132.098</b>	<b>100%</b>	<b>174.933</b>	<b>100%</b>

Năm 2020, tuy hoạt động xây dựng các công trình chịu nhiều tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19, nhưng Công ty vẫn ghi nhận sự tăng trưởng về mặt doanh thu, đặc biệt là đối với nửa sau năm 2020 khi tình hình dịch bệnh đã được ổn định. Tổng doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm ghi nhận 174.758 triệu đồng, đã tăng 32,71% so với năm 2019. Trong đó, doanh thu có được từ các hợp đồng xây dựng vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Công ty với đóng góp 98,79%. Kết quả khả quan này có được do trong quý III, IV năm nay, Công ty trúng thầu hàng loạt các dự án mới như Trạm bơm Xuân Hòa, Kè Cần Giuộc,... đặc biệt là Công trình Rạch Bình Nhâm – Bình Dương liên danh với 02 đơn vị khác với phần giá trị hợp đồng của ICCO 40 là 116.152 triệu đồng, đồng thời, Công ty cũng đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình đã trúng thầu trong các năm trước như: Gói 11 Sóc Trăng, Gói 12 Cống Ngăn Rô, Gói 1.6 Kè Cần Thơ...

Bên cạnh hoạt động xây dựng các công trình, Công ty cũng cung cấp các dịch vụ như cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà xưởng,... cũng như bán hàng hóa vật liệu (mà đối tượng khách hàng chủ yếu là Công ty mẹ LHC với sản phẩm là các nguyên vật liệu còn thừa như thép cuộn và thép gân). Cụ thể, tổng doanh thu từ hai mảng này chỉ chiếm 1,21%, với hoạt động cung cấp dịch vụ đóng góp 1.635 triệu đồng và 488 triệu đồng từ hoạt động bán hàng.



## Kết quả hoạt động kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	% Tăng
Doanh thu thuần	131.687	174.758	32,71%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.666	9.932	75,28%
Lợi nhuận trước thuế	5.875	10.176	73,22%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>4.695</b>	<b>8.732</b>	<b>85,97%</b>



### Lợi nhuận sau thuế 2020

đạt **8.732** triệu đồng

tăng **85,97%** so với năm 2019



Hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2020 đã ghi nhận một sự tăng trưởng mạnh mẽ so với năm 2019. Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đã tăng 73,22% khi tham chiếu với năm 2019, đạt 10.176 triệu đồng. Tương tự, lợi nhuận sau thuế năm 2020 ghi nhận mức tăng 85,97%, tương ứng, 8.732 triệu đồng. Nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng đáng kể trên không chỉ xuất phát từ việc nghiệm thu công trình xây dựng của các dự án mà

còn do Công ty đã quản lý tốt các chi phí. Theo đó, trong năm 2020, Công ty đã sử dụng nhiều máy móc, thiết bị đã trích lập hết khấu hao nên chi phí khấu hao giảm cũng như kiểm soát tốt nguồn chi phí nguyên vật liệu đầu vào, nhờ đó, giá vốn hàng bán của Công ty được ghi nhận thấp hơn so với các năm trước. Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện rà soát lại các chi phí quản lý doanh nghiệp, loại bỏ mang lại hiệu quả cao hơn đối với công tác quản trị.





# Tổ chức và nhân sự

## Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bùi Duy Tiên	Tổng Giám đốc	202.000	5,61%
2	Nguyễn Văn Sơn	Phó Tổng Giám đốc	158.500	4,40%
3	Trần Thị Hoa	Kế toán trưởng	-	-

## Danh sách thay đổi thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm 2020

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Lê Đình Hiến	Tổng Giám đốc		01/07/2020
2	Bùi Duy Tiên	Phó Tổng Giám đốc		01/07/2020
3	Bùi Duy Tiên	Tổng Giám đốc	01/07/2020	
4	Hầu Văn Tuấn	Kế toán trưởng	14/04/2020	01/01/2021
5	Trần Thị Hoa	Kế toán trưởng	01/01/2021	

## Lý lịch Ban Điều hành

### Ông Bùi Duy Tiên - Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 25/11/1974.
- Nơi sinh: Thái Bình.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2/2002 - 12/2010	Xí nghiệp 19 Công ty Xây dựng 3/9 - Bộ Quốc Phòng	Đội trưởng
1/2011 - 11/2012	Chi nhánh 8.3 - Công ty CP Đầu tư Xây dựng CONSTREXIM 8	Giám đốc
2/2013 - 9/2015	Công ty Cổ phần Xây dựng An Hòa	Phó Giám đốc
12/2015 - 30/06/2020	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	Phó Tổng Giám đốc
01/07/2020 - nay	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	Tổng Giám đốc
01/04/2015 - nay	Công ty cổ phần Xây dựng Vnicc	Giám đốc

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng Vnicc.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
  - Sở hữu cá nhân: 202.000 cổ phần; tỷ lệ: 5,61% VDL.
  - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.

### Ông Nguyễn Văn Sơn - Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 20/04/1970.
- Nơi sinh: Hà Tĩnh.
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Công trình Thủy lợi.
- Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
08/2002 - 06/2004	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	Trưởng phòng Kỹ thuật
07/2004 - 05/2005	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	Trưởng ban Công trình
06/2005 - 09/2009	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	Giám đốc Xí nghiệp 5
10/2009 - 10/2011	Đi học sau Đại học	
11/2011 - 2/2013	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	Trưởng ban chỉ huy công trình
03/2013 - Nay	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc.

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu cá nhân: 158.500 cổ phần; tỷ lệ: 4,4% VDL.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.

### Bà Trần Thị Hoa - Kế toán trưởng

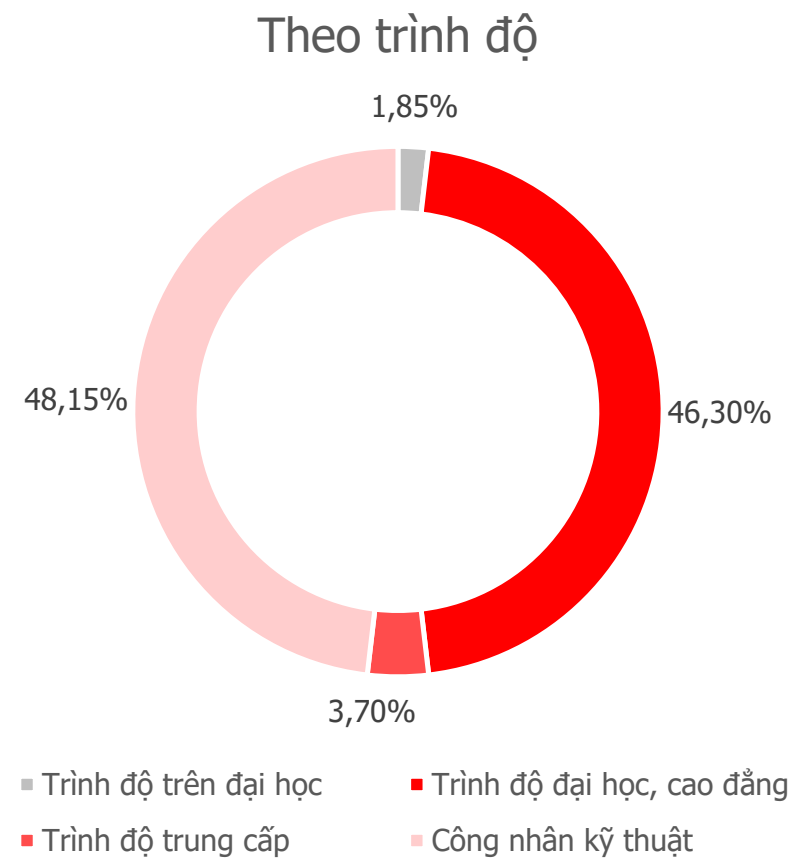
- Ngày sinh: 09/05/1992
  - Nơi sinh: Nghệ An
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán.
  - Quá trình công tác
- | Thời gian         | Đơn vị công tác  | Chức vụ |
|-------------------|--|---------|
| 05/2015 - 07/2017 | Công ty TNHH thiết bị cơ khí Đạt An - Nhân viên kế toán. |         |
| 08/2017 - 03/2019 | Hệ thống trại chăn nuôi Vĩnh Tân- Nhân viên kế toán.     |         |
| 04/2019 - 12/2020 | Công ty CP đầu tư và xây dựng 40 - Nhân viên kế toán.    |         |
| 01/2021           | Công ty CP đầu tư và xây dựng 40 - Quyền Kế toán trưởng  |         |
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng.
  - Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
    - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
    - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.



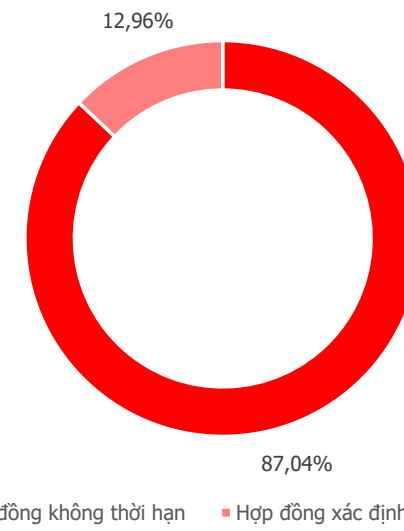
**Số lượng cán bộ công nhân viên**

(số liệu đến ngày 31/12/2020)

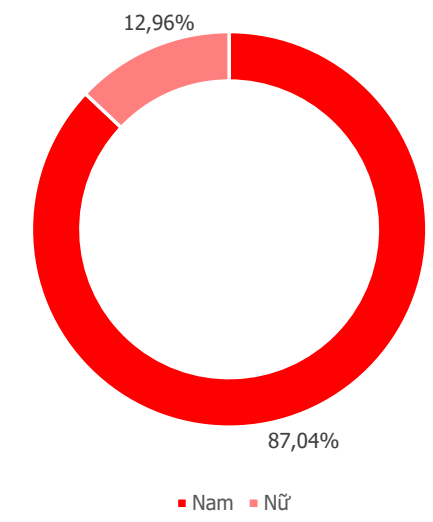
STT	Tính chất phân loại	Số lượng(người)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>54</b>	<b>100</b>
1	Trình độ trên đại học	1	1,85
2	Trình độ đại học, cao đẳng	25	46,30
3	Trình độ trung cấp	2	3,70
4	Công nhân kỹ thuật	26	48,15
<b>II</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>54</b>	<b>100</b>
1	Hợp đồng không thời hạn	47	87,04
2	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	7	12,96
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>54</b>	<b>100</b>
1	Nam	47	87,04
2	Nữ	7	12,96



Theo tính chất hợp đồng

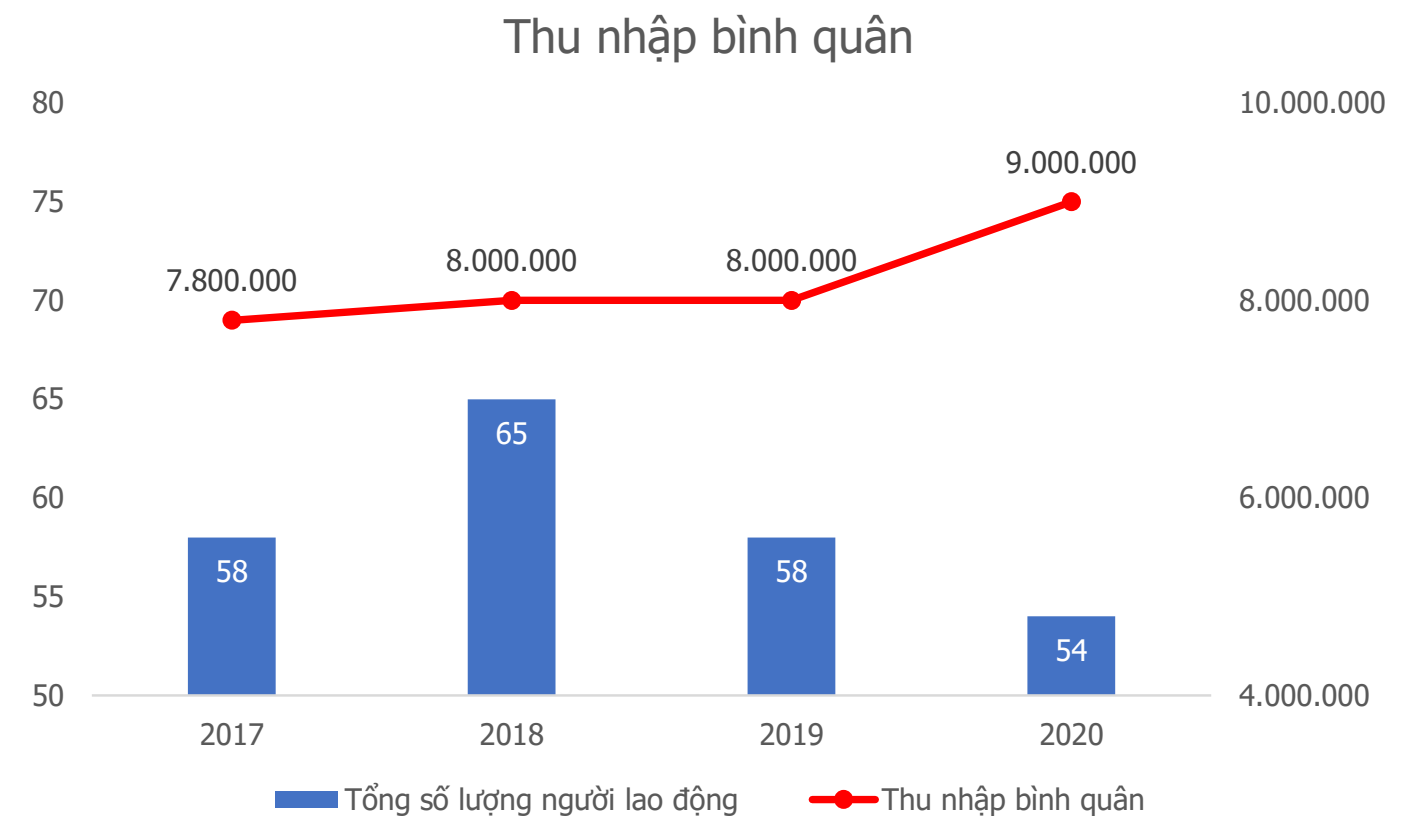


Theo giới tính



**Thu nhập bình quân**

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
<b>Tổng số lượng người lao động</b> (người)	58	65	58	54
<b>Thu nhập bình quân</b> (đồng/người/tháng)	7.800.000	8.000.000	8.000.000	9.000.000





## Chính sách nhân sự

### Về tuyển dụng

Với tiêu chí lấy người lao động làm nền tảng và động lực cho sự phát triển của Công ty, ICCO 40 luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng đầu vào, đảm bảo đủ năng lực và trình độ phục vụ cho định hướng phát triển của Công ty. Với đặc thù ngành đòi hỏi lao động có tay nghề cao và có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực xây lắp, Công ty chủ trương đưa ra mức lương cạnh tranh nhằm thu hút nguồn lao động có chất lượng cao, có thâm niên và kinh nghiệm trong nghề, từ đó xây dựng đội ngũ quản lý giàu kinh nghiệm, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

### Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 áp dụng chính sách lương đã được xây dựng phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tuân thủ các quy định hiện hành. Công ty luôn thực hiện chi trả lương cho người lao động phù hợp, xứng đáng với những đóng góp của người lao động, đảm bảo duy trì mức lương ổn định, cụ thể, năm 2020, mức lương trung bình của cán bộ nhân viên đã được cải thiện lên 9.000.000 đồng.

### Môi trường làm việc

Trong quá trình thi công, xây dựng, Công ty luôn yêu cầu nhân viên tuân thủ mọi quy định về an toàn lao động, cung cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, đảm bảo an toàn cho tất cả các cán bộ nhân viên.

Công ty luôn cố gắng tạo sự gắn bó mật thiết giữa công nhân lao động và cấp quản lý nhằm tạo môi trường làm việc vui vẻ, tăng động lực làm việc cho toàn thể công nhân viên lao động; Luôn quan tâm, chăm sóc sức khỏe của người lao động, đảm bảo tốt các quyền lợi của người lao động như các chế độ bảo hiểm, khám sức khỏe định kỳ,...

Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức các buổi sinh hoạt dã ngoại, các chuyến đi nghỉ mát nhằm tạo điều kiện cho người lao động có thời gian thư giãn sau những giờ làm việc căng thẳng, tạo nên sự gắn kết trong nội bộ Công ty.

### Về đào tạo

Ngoài chú trọng vào công tác lựa chọn nhân lực đầu vào chất lượng cao thông qua việc tuyển dụng dựa trên các tiêu chí nghiêm ngặt, Công ty cũng rất quan tâm đến hoạt động đào tạo nhằm hoàn thiện các cá nhân không chỉ phù hợp với điều kiện công việc mà còn là văn hóa công ty. Trong hoạt động hàng ngày, Công ty tổ chức hướng dẫn, bổ túc chuyên môn để phù hợp với yêu cầu công việc thực tế.





## Dự án Xây dựng cống kiểm soát triều rạch Bình Nhâm

Dự án Xây dựng cống kiểm soát triều rạch Bình Nhâm là công trình thủy lợi cấp IV. Dự án với nhiệm vụ phòng hộ, kiểm soát lũ và chống ngập úng do ảnh hưởng xả lũ hồ Dầu Tiếng, kiểm soát triều cường, cung cấp nước tưới tiêu cho sản xuất, khu vực cụm dân cư, các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc phường Bình Nhâm, TP. Thuận An, tỉnh Bình Dương với diện tích khoảng 540,98ha; tiêu thoát nước mưa cho lưu vực từ dự án trực thoát nước Chòm Sao - Suối Đờn với tổng diện tích tự nhiên 1.596 ha....

Dự án Xây dựng cống kiểm soát triều rạch Bình Nhâm đã được UBND tỉnh Bình Dương phê duyệt và được triển khai từ tháng 09/2020. Dự án bao gồm các hạng mục công trình như: Cống kiểm soát triều, Tường cánh cống (kè bảo vệ bờ), Cửa van và thiết bị đóng mở, Kênh dẫn thượng lưu, Cầu giao thông, Đường dẫn lên cầu, Đường gom dân sinh và Khu quản lý công trình.

**Chủ đầu tư:** Ban quản lý dự án ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương.

**Nhà thầu:** Liên danh giữa ICCO 40 với Công ty TNHH MTV Trần Trân và Công ty cổ phần Cơ khí và Xây Lắp 276.

**Gói thầu thi công:** Xây dựng cống kiểm soát triều rạch Bình Nhâm.

**Giá trị hợp đồng thi công:** 214,669 tỷ đồng. Trong đó, giá trị phần thi công của ICCO 40 là 116,152 tỷ đồng.

**Thời gian ký kết hợp đồng:** 21/09/2020.

**Thời gian thực hiện:** Dự kiến 720 ngày (kể cả ngày lễ, thứ bảy và chủ nhật).



## Dự án hồ chứa nước Đạ Sĩ, Tỉnh Lâm Đồng

Dự án Hồ chứa nước Đạ Sĩ, tỉnh Lâm Đồng đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 4431/QĐ-BNN-XD ngày 30/10/2017. Mục tiêu đầu tư xây dựng dự án nhằm cấp nước tưới cho 2.500 ha đất

canh tác, tạo nguồn cấp nước sinh hoạt, cải thiện môi trường sinh thái, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội cho các xã Tiên Hoàng, Gia Viễn, Nam Ninh và Mỹ Lâm thuộc huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

**Chủ đầu tư:** Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình NN và PTNT tỉnh Lâm Đồng.

**Nhà thầu:** Liên danh LHC, ICCO 40 và 02 đơn vị khác.

**Gói thầu thi công:** Gói thầu số 02 XL – Thi công và lắp đặt thiết bị cụm công trình đầu mối.

**Giá trị hợp đồng thi công:** 175,897 tỷ đồng. Trong đó, giá trị phần thi công của ICCO 40 là 61,986 tỷ đồng.

**Thời gian ký kết hợp đồng:** tháng 04 năm 2019.

**Thời gian thực hiện:** Dự kiến 20 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.



## Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

### Dự án chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững Đồng bằng sông Cửu Long (ICRSL)

Dự án chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long (ICRSL) là dự án được Ngân hàng thế giới (WB) tài trợ với mục tiêu tăng cường các công cụ lập quy hoạch/kế hoạch thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu cho các hoạt động quản lý tài nguyên đất và nước tại một số tỉnh được lựa chọn ở khu vực ĐBSCL. Tổng mức đầu tư Dự án dự kiến là 384,979 triệu USD, tương đương 8.577,332 tỷ đồng.

**Chủ đầu tư:** Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 10.

**Nhà thầu:** Liên danh CTCP Xây dựng và Lắp máy Trung Nam – Công ty TNHH Hiệp Hòa – CTCP Đầu tư và Xây dựng 40.

**Gói thầu thi công:**

- Gói thầu NCB số PMU10-CW-03 – Xây dựng, lắp đặt thiết bị cống Vũng Liêm.
- Tiểu dự án kiểm soát nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu vùng nam Măng Thít, tỉnh Trà Vinh, Vĩnh Long.

**Giá trị hợp đồng thi công:** 209,610 tỷ đồng. Trong đó, giá trị phần thi công của ICCO 40 là xấp xỉ 52,381 tỷ đồng.

**Thời gian ký kết hợp đồng:** Tháng 09 năm 2018.

**Thời gian thực hiện dự kiến:** 24 tháng.

**Thời gian hoàn thành thực tế:** Tháng 06 năm 2020.

### Dự án kho xưởng Bến Lức

**Địa chỉ:** Xã Thạnh Phú, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

**Mục đích:** Cho thuê kho xưởng và bán điện năng lượng mặt trời.

**Quy mô dự án:** Giá trị đầu tư đến ngày 31/12/2020 là: 23.471.649.670 đồng.

**Thời gian thực hiện:** Từ tháng 03/2020 đến ngày 08/10/2020 đã hòa lưới điện quốc gia và tiếp tục hoàn thiện một số hạng mục dự kiến hết tháng 02/2021 sẽ hoàn thành.



### Một số dự án khác công ty đang thực hiện:

- Dự án Hệ thống Thủy lợi Bắc Bến Tre giai đoạn 1 tỉnh Bến Tre: Gói thầu xây dựng Cống An Hiệp/BBT-XL09.
- Gói 11 Ba Thê – An Giang.
- Gói 1.6 Cống Ngăn Triều - Cần Thơ.
- Dự án tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông.





## Tình hình tài chính

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,42	1,02
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,27	0,89
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	48,94	63,19
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	95,84	171,70
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	10,04	14,00
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,13	1,13
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,57	5,00
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	7,45	13,24
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	4,02	5,62
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	4,30	5,68

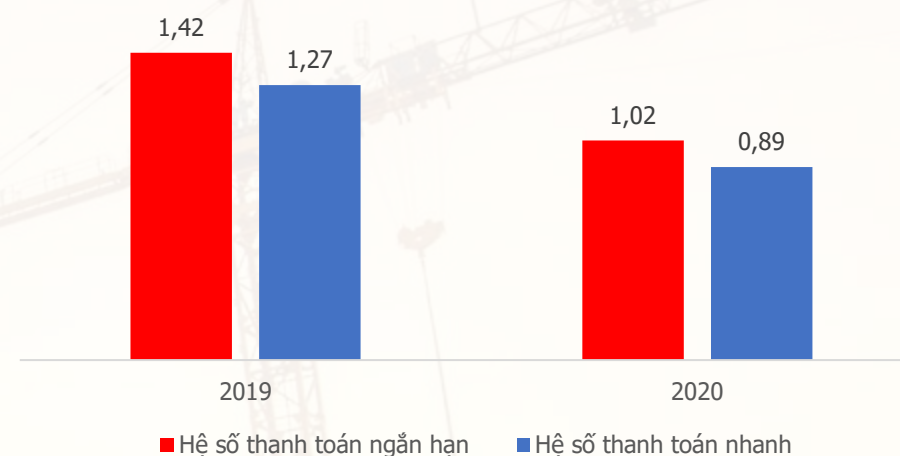
### Khả năng thanh toán:

Trong năm, cả hai chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán đều giảm với hệ số thanh toán giảm từ 1,42 còn 1,02 và hệ số thanh toán nhanh giảm từ 1,27 còn 0,89. Lý do giải thích cho sự sụt giảm này là do mức tăng của tài sản ngắn hạn thấp hơn nhiều so với mức tăng của nợ ngắn hạn.

Đối với tài sản ngắn hạn, khoản mục đã ghi nhận tăng 36.905 triệu đồng, tương ứng mức tăng 46,82%, với sự đóng góp chủ yếu từ các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng có tổng giá trị 40.000 triệu đồng. Bên cạnh đó, Công ty cũng ghi nhận khoản chi 28.851 triệu đồng cho việc mua sắm các TSCĐ, đặc biệt là nhà cửa vật kiến trúc với giá trị 23.472 triệu đồng, đã góp phần vào tổng khoản giảm 13.328 triệu đồng của tiền mặt.

Đối với nợ ngắn hạn, Công ty ghi nhận mức tăng 105,49% với giá trị tại thời điểm cuối năm 2020 đạt 113.928 triệu đồng so với 55.441 triệu đồng nợ ngắn hạn của năm 2019. Trong đó, ICCO 40 ghi nhận thêm 42.167 triệu đồng các khoản ứng trước của người mua, chủ yếu là ban quản lý dự án các công trình mà Công ty phụ trách thi công. Ngoài ra, các khoản phải trả đối với các bên đối tác cũng tăng 17.628 triệu đồng phục vụ cho công tác triển khai thi công các dự án.

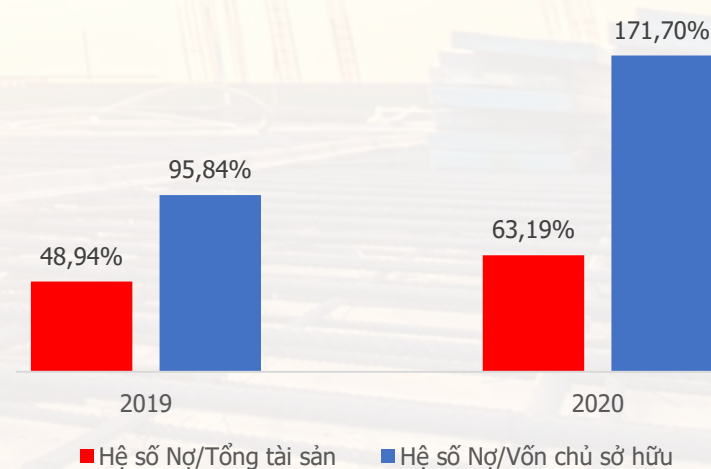
### Khả năng thanh toán

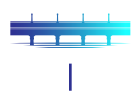


### Cơ cấu vốn:

Cơ cấu nguồn vốn của ICCO 40 trong năm 2020 đã ghi nhận sự gia tăng mạnh của các khoản nợ phải trả. Theo đó, hệ số Nợ trên Tổng tài sản của Công ty đã tăng từ 48,94% lên 63,19% và hệ số Nợ trên Vốn chủ sở hữu tăng từ 95,84% lên 171,70%. Kết quả có được do mức tăng của tổng tài sản thấp hơn nhiều so với mức tăng của các khoản nợ phải trả và vốn chủ sở hữu không thay đổi so với năm trước. Cụ thể, nợ phải trả của Công ty trong năm qua đã tăng 95,42%, với đóng góp chủ yếu từ các khoản phải trả các đối tác và nhận trước tiền từ các đơn vị chủ đầu tư dự án. Với tổng tài sản, Công ty ghi nhận mức tăng 51,33%, chủ yếu đến từ hoạt động đầu tư tài chính cũng như là mua sắm các tài sản cố định phục vụ quá trình thi công, xây dựng. Nhìn chung, các hệ số về cơ cấu vốn được đánh giá là khá phù hợp với Công ty trong giai đoạn nhiều dự án xây dựng mới triển khai, nguồn thu tiền đáp ứng các nghĩa vụ về nợ được duy trì ổn định.

### Cơ cấu vốn



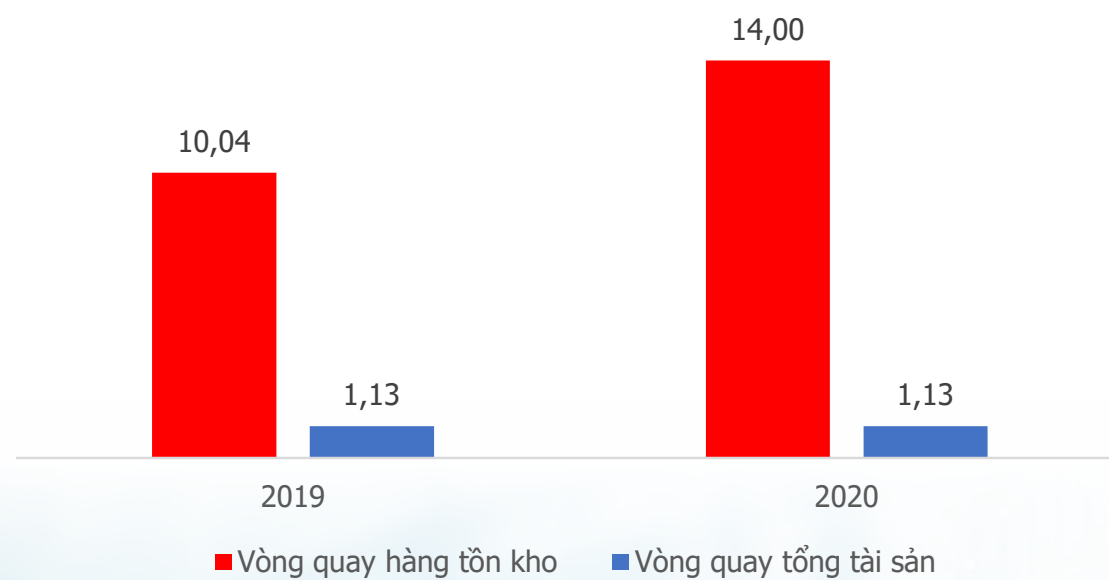


### Năng lực hoạt động:

Khả năng quản trị hàng tồn kho của Công ty đã được cải thiện đáng kể, phản ánh qua sự gia tăng trong hệ số vòng quay hàng tồn kho. Cụ thể, hệ số này đã tăng từ 10,04 vòng lên 14,00 vòng trong năm 2020. Công ty đã đẩy nhanh tiến độ các dự án, thực hiện nghiệm thu, bàn giao các phần trong hợp đồng xây dựng, qua đó, đã làm giá vốn hàng bán của Công ty tăng 32,48%, góp phần vào sự cải thiện trên.

Hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty được duy trì so với năm trước với hệ số vòng quay tổng tài sản là 1,13 vòng. Ngoài ra, trong năm 2020, Công ty đã đầu tư xây dựng kho xưởng ở Bến Lức tích hợp hệ thống điện mặt trời, dự kiến hoàn thành vào tháng 02/2021, nên dự án chưa được khai thác với công suất tối đa nên chưa mang lại hiệu quả tối ưu. Nhìn chung, năm 2020 là một năm tạo đà, chuẩn bị cho sự phát triển trong năm 2021 với việc khai thác hoàn toàn các tài sản cố định, đẩy nhanh tiến độ các dự án, mang lại nguồn thu lớn hơn cho Công ty, từ đó mà năng lực hoạt động được kỳ vọng sẽ cải thiện hơn nữa.

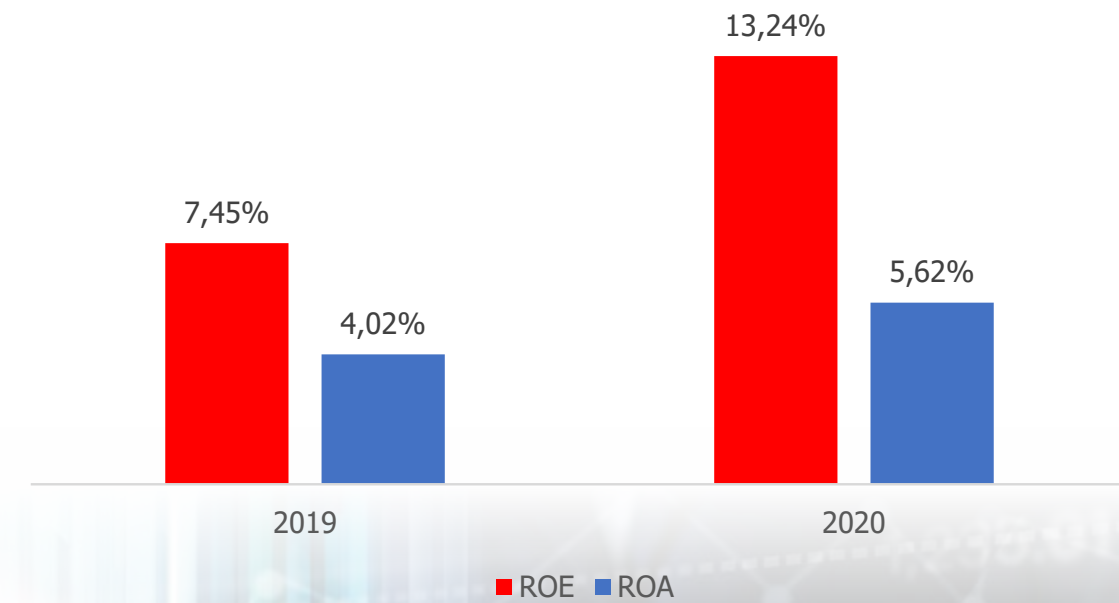
### Năng lực hoạt động



### Khả năng sinh lời:

Cả 4 chỉ số thể hiện khả năng sinh lời của Công ty trong năm đều đã tăng so với năm 2019. Hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm tăng 1,43% so với năm 2019, đạt 5,00%. Biên lợi nhuận của Công ty cải thiện đã phản ánh những hiệu quả từ công tác quản lý các nguồn chi phí, nhất là chi phí nguyên vật liệu đầu vào như thép. Đặc biệt là hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) đã tăng mạnh từ 7,45% lên 13,24%. Nguyên nhân là do lợi nhuận sau thuế ghi nhận mức tăng 85,97%, đồng thời cũng do Công ty đã sử dụng hiệu quả đòn bẩy tài chính, góp phần khuếch đại phần lợi ích của các chủ sở hữu. Bên cạnh đó, các chỉ số như Lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần ghi nhận mức tăng 1,60% và 1,38%, tương ứng 5,62% và 5,68%, đã cho thấy sự hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

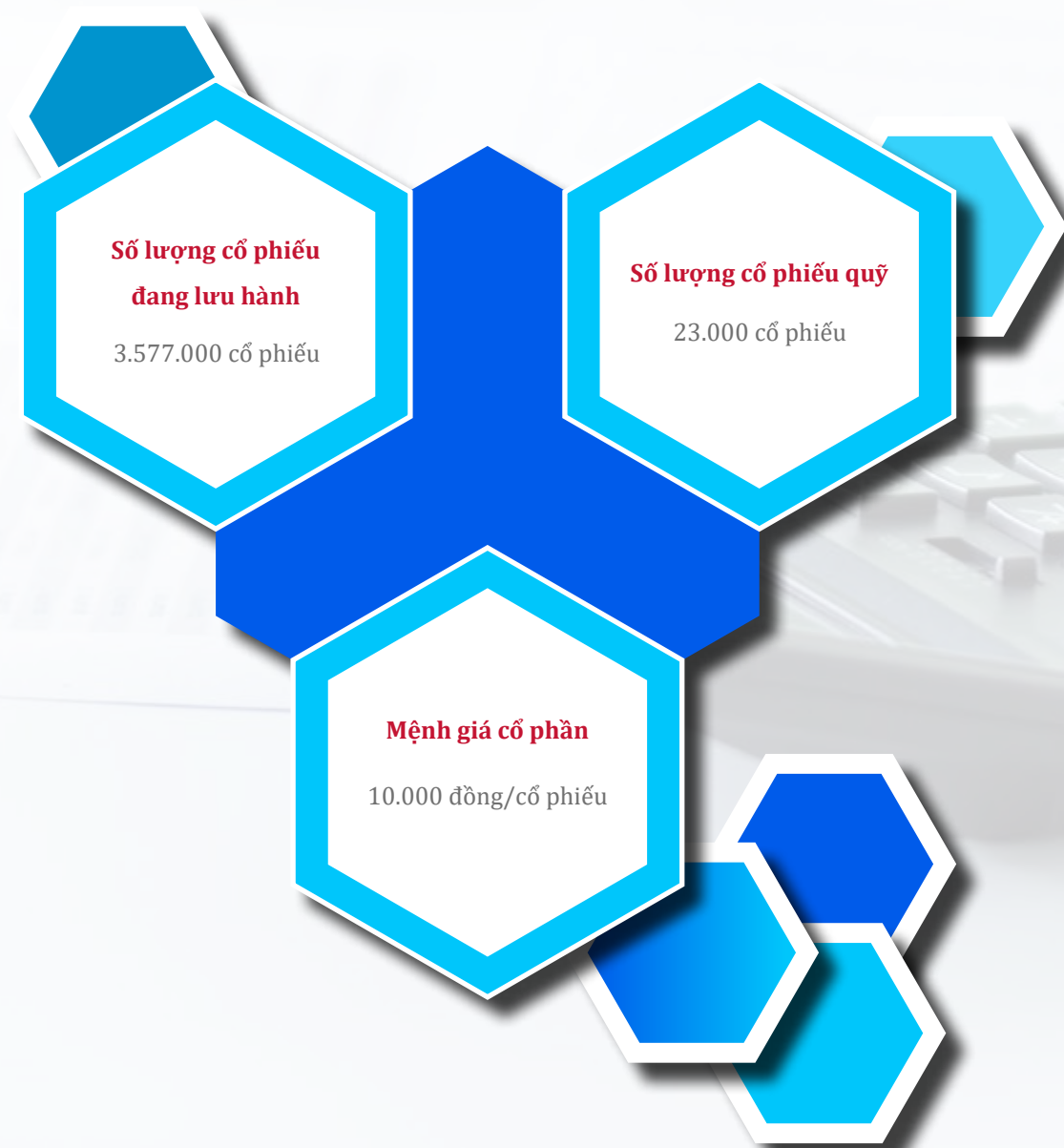
### Khả năng sinh lời





## Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### Thông tin cổ phiếu



### Cơ cấu cổ đông

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Số lượng cổ phần	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>104</b>	<b>3.577.000</b>	<b>35.770.000.000</b>	<b>99,36%</b>
1	Cá nhân	2	1.841.000	<b>18.410.000.000</b>	51,14%
2	Tổ chức	102	1.736.000	<b>17.360.000.000</b>	48,22%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	-	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-	-
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	<b>23.000</b>	<b>230.000.000</b>	<b>0,64%</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>104</b>	<b>3.600.000</b>	<b>36.000.000.000</b>	<b>100%</b>

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

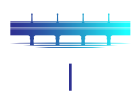
Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

Các chứng khoán khác: Không có.

### Cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ/ VĐL
1	Bùi Trung Thu – Thành viên HĐQT	270674717	Cẩm Đường, Long Thành, Đồng Nai	750.000	20,83%
2	Bùi Duy Tiên – Tổng Giám đốc	13207305	ĐT Văn Phú, Phú La, Hà Đông, Hà Nội	202.000	5,61%
3	CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	5800000424	266 (68 cũ) Hai Bà Trưng, P.6, TP. Đà Lạt, Lâm Đồng	1.836.000	51,00%
<b>Tổng cộng</b>				<b>2.788.000</b>	<b>77,44%</b>





## Trách nhiệm với môi trường và cộng đồng

### Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành xây dựng, đặc biệt là xây dựng các công trình thủy lợi, công tác quản lý nguồn nguyên vật liệu luôn được Công ty đặc biệt quan tâm, không chỉ đảm bảo tối ưu chi phí mà còn hoàn thành trách nhiệm của mình của mình đối với môi trường và cộng đồng. Công ty luôn thực hiện chặt chẽ quản lý, sử dụng hiệu quả, hợp lý lượng vật liệu xây dựng ở các công trình, không gây ra hao tổn, lãng phí. Bên cạnh đó, Công ty cũng đảm bảo việc thi công, xây dựng các công trình với một tỷ lệ nhất định các vật liệu xanh thay thế nguồn truyền thống nhưng vẫn đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình. Điển hình là việc sử dụng 30-40% vật liệu không nung theo chỉ thị của Thủ tướng và Thông tư số 09/2012/ TT-BXD ngày 28/11/2012 được Bộ Xây Dựng thông qua.

### Tiêu thụ năng lượng

Trong năm 2020, Công ty đã tiêu thụ 92.439 KWh và 307.994,53 lít xăng dầu các loại phục vụ cho hoạt động thường ngày ở các văn phòng và công tác thi công xây dựng.

Công ty luôn ý thức trách nhiệm của mình đối với việc sử dụng các nguồn năng lượng hiệu quả, tiết kiệm. Theo đó, Công ty đã có nhiều chính sách nhằm đảm bảo mục tiêu cho các loại năng lượng được sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh. Cụ thể, Công ty đã thực hiện kiểm định thường xuyên các máy móc, phương tiện, thiết bị, thực hiện bảo trì, sửa chữa các hỏng hóc để các tài sản đạt hiệu suất tốt nhất; tiến hành thay thế các thiết bị đã quá lạc hậu, tiêu tốn nhiều năng lượng mà không cho hiệu quả cao. Đồng thời, các dự án thi công luôn được thực hiện dưới một bản kế hoạch các chỉ tiêu tiêu thụ năng lượng điện, nhiên liệu hóa thạch như xăng, dầu,... Bên cạnh đó, Công ty cũng xây dựng hệ thống điện mặt trời phục vụ cho hoạt động thường nhật của khối văn phòng cũng như cung cấp cho hệ thống điện quốc gia.

### Tiêu thụ nước

Giảm đến mức tối đa sự hoang phí nước trong hoạt động thường ngày và xây dựng cũng được Công ty chú trọng. Lượng nước được sử dụng ở Công ty là 1.039 m<sup>3</sup>. Theo đó, các quy định kiểm soát việc sử dụng nước được đưa vào nội quy của Công ty cũng như là tiêu chí của các dự án. Ban lãnh đạo cũng thực hiện đánh giá thường xuyên hiệu quả của công tác trên, đưa ra các định mức sử dụng cho các công trình phù hợp với đặc trưng của từng giai đoạn thi công. Ngoài ra, Công ty cũng lập kế hoạch cho việc kiểm tra, thay thế định kỳ hệ thống nước của Công ty, đưa vào sử dụng các thiết bị tiết kiệm như vòi nước tự động ngắt,...







### **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Toàn thể Công ty luôn cam kết và thực hiện nghiêm túc các chính sách của Nhà nước nhằm bảo vệ môi trường bên trong, bên ngoài Công ty, tại các công trình xây dựng. Các quy định của Công ty yêu cầu cán bộ nhân viên đảm bảo thực hiện giữ gìn vệ sinh chung ở khu vực văn phòng và thi công, sử dụng có hiệu quả các nguồn năng lượng điện, dầu, nguồn nước, quản lý và sử dụng vật liệu cho các công trình hợp lý, hiệu quả dựa trên các quy định của pháp luật.

### **Chính sách liên quan đến người lao động**

ICCO 40 luôn tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển bền vững của nguồn nhân lực. Người lao động trong công ty được đảm bảo nguồn thu thập để chỉ còn dành tất cả sự chú tâm vào lao động, sản xuất. Công tác đào tạo cũng được triển khai liên tục, nâng cao năng lực, phẩm chất của người lao động, tạo ra lớp nhân sự quản lý, lãnh đạo cho Công ty. Đời sống tinh thần của cán bộ nhân viên cũng được quan tâm, làm cho mọi người tâm lý thoải mái, đam mê vào các công việc được giao.

### **Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Công ty nhận thức được một trong những yếu tố góp phần vào sự phát triển bền vững là có ý thức và thực hiện tốt trách nhiệm đối với cộng đồng. Hàng năm, Công ty thực hiện trích một phần lợi nhuận sau thuế, lập quỹ nhằm tổ chức các hoạt động thiện nguyện. Cụ thể, Công ty tổ chức các hoạt động quyên góp, kêu gọi ủng hộ các hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ đồng bào chịu thiên tai lũ lụt, sạt lở ở khu vực Trung Bộ, tổ chức thăm hỏi sức khỏe các mẹ Việt Nam anh hùng, người già neo đơn, hỗ trợ giúp các em nhỏ vùng sâu vùng xa đến trường...

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- Kế hoạch phát triển trong tương lai
- Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội của Công ty



## Những khó khăn, thuận lợi trong năm 2020

### Thuận lợi

- Với kinh nghiệm hoạt động hơn 40 năm trong ngành, các công trình do Công ty thi công đều đảm bảo chất lượng, thẩm mỹ, tiến độ, được chủ đầu tư đánh giá cao. Công ty luôn cố gắng, nỗ lực để đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng và để duy trì vị thế của mình trong lĩnh vực hoạt động.
- Sự hội nhập, tham gia WTO của Việt Nam... đòi hỏi sự năng động, sáng tạo và đổi mới của các doanh nghiệp trong tư duy kinh tế, sáng tạo trong kinh doanh, mạnh dạn trong đầu tư đổi mới công nghệ...
- Tập thể lãnh đạo Công ty luôn là một tổ chức đoàn kết, thống nhất, quan tâm đến lợi ích doanh nghiệp và người lao động. Ban lãnh đạo Công ty năng động, luôn tìm tòi, đổi mới hoạt động sản xuất kinh doanh trong cơ chế cạnh tranh hiện nay, kịp thời đưa ra những quyết định đúng đắn, đem lại hiệu quả kinh doanh khả quan cho Công ty.
- Công ty có đầy đủ các điều kiện về nhân lực, máy móc, tài chính cũng như nguồn nhân lực trình độ cao để thi công những công trình lớn, đảm bảo chất lượng và tiến độ.
- Công ty đã làm tốt công tác củng cố mối quan hệ với các chủ dự án và khẳng định được chất lượng sản phẩm của chính mình nên đã trúng thầu và kiếm thêm nhiều hợp đồng mới.
- Ngoài ra, Công ty còn được thêm nhiều lợi thế kinh doanh từ công ty mẹ - Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng (LHC), một Doanh nghiệp đang niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, với nhiều kinh nghiệm và đối tác trong lĩnh vực xây lắp thủy lợi, thủy điện. Theo đó, LHC đã hỗ trợ Công ty về mặt kinh nghiệm xây lắp, máy móc thi công, và các dự án do LHC làm thầu chính.

### Khó khăn

- Cùng một lúc phải triển khai nhiều công trình trọng điểm với giá trị, khối lượng công việc lớn, tiến độ và cường độ rất căng thẳng. Các công trình nằm phân tán, không tập trung, chủ yếu ở vùng sâu, xa, nước mặn, cũng là nơi có điều kiện địa hình, địa chất rất phức tạp. Do vậy, lực lượng cán bộ kỹ thuật dàn mỏng, công tác điều hành, chỉ đạo gặp khó khăn hơn.
- Một số công trình chưa có nguồn vốn hoặc vốn chậm giải ngân nên bị chậm tiến độ triển khai so với dự kiến. Mỗi công trình thủy lợi gắn với vị trí nhất định, theo đó các điều kiện sản xuất như lao động, vật tư, thiết bị máy móc... phải di chuyển theo, do đó, luôn tồn tại một khoảng cách lớn giữa nơi trực tiếp phát sinh chi phí và nơi hạch toán chi phí, gây không ít khó khăn cho công tác kế toán của doanh nghiệp.
- Trong những năm qua, giá cả vật tư, nhiên liệu của thị trường biến động liên tục, trong khi đó các chủ đầu tư chưa có cơ chế thanh toán phần phát sinh thêm cho các đơn vị thi công, làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty trong năm.
- Ngoài ra, từ đầu năm đến nay, dịch COVID-19 đã tác động không nhỏ đến tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp ngành xây dựng nói chung và Công ty nói riêng. Vì dịch COVID-19 là một mối lo ngại rất lớn không chỉ đối với các công nhân tại công trường mà còn cả cộng đồng nên Công ty cho phép các công nhân nghỉ việc tạm thời để về với gia đình và người thân trong giai đoạn giãn cách xã hội. Bên cạnh đó, trong 09 tháng đầu năm 2020, các công trình do Công ty thi công vẫn hoạt động nhưng phải giảm tiến độ để đảm bảo các quy định an toàn theo yêu cầu của Chính phủ.

## Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

### Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020



Doanh thu thuần:

**174.758** triệu đồng,  
tăng **32,71%** so với năm 2019.

Lợi nhuận sau thuế:

**8.732** triệu đồng,  
tăng **85,97%** so với năm 2019  
vượt **21,28%** kế hoạch năm.



DVT: Triệu đồng

Khoản mục	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	%TH2020/ KH2020	%TH2020/ TH2019
Doanh thu thuần	131.687	200.000	174.758	87,38%	132,71%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.666	-	9.932	-	175,28%
Lợi nhuận trước thuế	5.875	9.000	10.176	113,07%	173,22%
Lợi nhuận sau thuế	4.695	7.200	8.732	121,28%	185,97%

Công ty đã bước qua năm 2020 tương đối thành công khi phải trải qua nhiều khó khăn và thuận lợi đan xen. Ban lãnh đạo đã tận dụng tối đa các thuận lợi, giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực của nền kinh tế, đảm bảo sự tăng trưởng Công ty. Theo đó, doanh thu thuần của cả năm 2020 đạt 174.758 triệu đồng, tuy chưa đạt kế hoạch đề ra nhưng vẫn ghi nhận mức tăng 32,71% so với năm trước. Đây là kết quả từ việc thực hiện tốt các công tác phân công, chỉ đạo toàn thể cán bộ nhân viên Công ty đẩy mạnh tiến độ thi công các công trình ở các tỉnh, cùng với công tác quản trị tốt các nguồn lực, giúp Công ty có được nhiều gói thầu xây dựng lớn.

Đồng thời, trong năm, công tác kiểm soát các nguồn chi phí đã thực hiện rất tốt, đặc biệt là giá cả các nguyên vật liệu đầu vào trước biến động lớn của thị trường Việt Nam và thế giới, nhờ đó mà lợi nhuận sau thuế của Công ty ghi nhận giá trị 8.732 triệu đồng, hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó là 7.200 triệu đồng. Ngoài ra, Công ty còn thành lập một Chi nhánh ở Bến Lức, Long An cùng với hệ thống điện năng lượng mặt trời. Kể từ thời điểm hòa vào mạng lưới điện quốc gia (08/10/2020), Công ty đã ghi nhận khoản doanh thu thuần liên quan đến hệ thống điện mặt trời đạt 343 triệu đồng. Nhờ đó, Công ty có thể đóng góp một phần sức lực vào sự phát triển năng lượng quốc gia cũng như đảm bảo được sức khỏe tài chính thông qua đa dạng nguồn thu trước bối cảnh biến động của thị trường.

## Tình hình tài chính

### Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

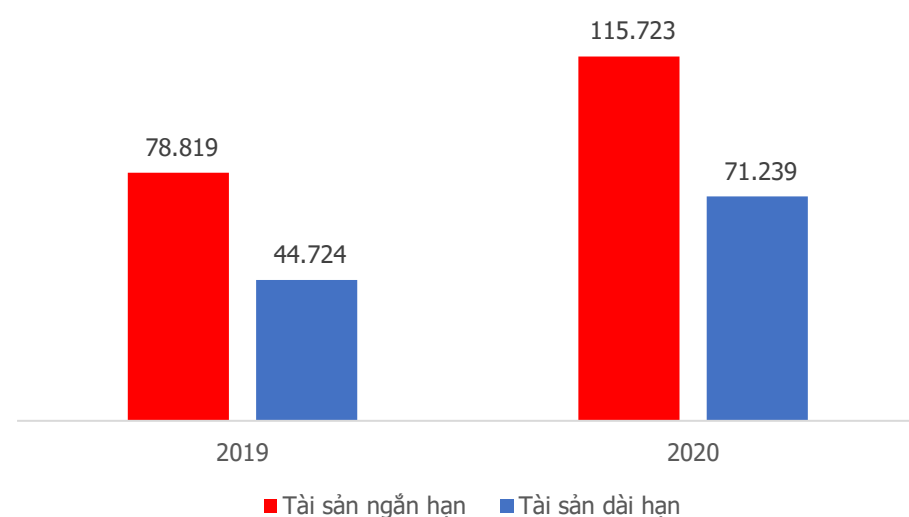
Chỉ tiêu	Năm 2019	Tỷ trọng	Năm 2020	Tỷ trọng	% Tăng, giảm
Tài sản ngắn hạn	78.819	63,80%	115.723	61,90%	46,82%
Tài sản dài hạn	44.724	36,20%	71.239	38,10%	59,29%
<b>Tổng cộng</b>	<b>123.543</b>	<b>100%</b>	<b>186.962</b>	<b>100%</b>	<b>51,33%</b>

Tổng tài sản của Công ty trong năm 2020 đã ghi nhận sự thay đổi về giá trị trong khi cơ cấu tài sản không có quá nhiều thay đổi. Cụ thể, tổng tài sản sở hữu mức tăng 51,33% so với năm 2019, với giá trị 186.962 triệu đồng.

Trong đó, tài sản ngắn hạn đã tăng 46,82% so với năm 2019, đạt giá trị 115.723 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 61,90% trong cơ cấu tài sản của Công ty. Trong đó, đóng góp phần lớn cho sự gia tăng của tài sản ngắn hạn là khoản 40.000 triệu đồng của các khoản tương đương tiền dưới dạng các khoản tiền gửi kỳ hạn dưới 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng, mang lại một khoản lợi nhuận cho hoạt động tài chính của Công ty. Đồng thời, Công ty cũng đã thực hiện ứng trước cho người bán nhiều hơn 20.074 triệu đồng so với thời điểm cuối năm 2019, đảm bảo nguồn nguyên vật liệu và các dịch vụ liên quan đáp ứng đủ cho hoạt động thi công các công trình với giá cả hợp lý. Qua đó có thể xác nhận rằng, tình hình vốn lưu chuyển của Công ty vẫn tương đối tốt, hoàn toàn đủ khả năng đáp ứng cho các khoản nợ đến hạn cũng như tài trợ cho các dự án, công trình mới.

Đối với tài sản dài hạn, Công ty ghi nhận mức tăng 59,29%, từ 44.724 triệu đồng của năm 2019 thành 71.239 triệu đồng. Phần lớn giá trị tăng đến từ công trình kho xưởng và hệ thống điện năng lượng mặt trời ở chi nhánh Bến Lức, Long An với tổng giá trị đầu tư tính đến thời điểm 31/12/2020 là 23.472 triệu đồng, đáp ứng một phần nhu cầu điện trong ngày của người dân địa phương cũng như tạo thêm một nguồn thu mới cho Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng mua sắm mới một số máy móc thiết bị cùng các phương tiện vận tải phục vụ cho hoạt động thi công ở các tỉnh.

Tài sản



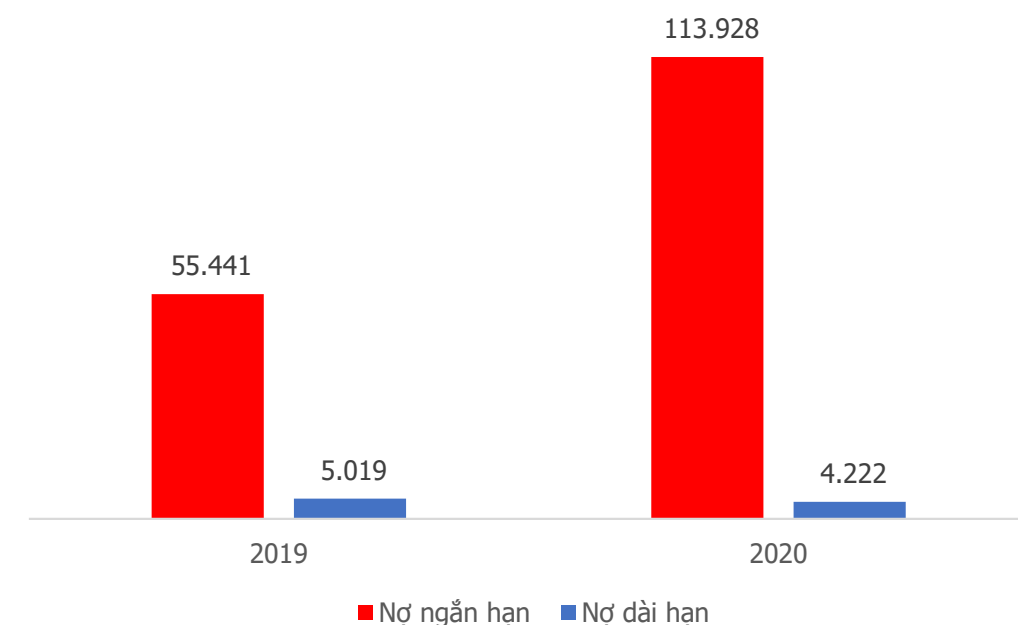
### Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Tỷ trọng	Năm 2020	Tỷ trọng	% Tăng, giảm
Nợ ngắn hạn	55.441	91,70%	113.928	96,43%	105,49%
Nợ dài hạn	5.019	8,30%	4.222	3,57%	-15,89%
<b>Tổng cộng</b>	<b>60.460</b>	<b>100%</b>	<b>118.151</b>	<b>100%</b>	<b>95,42%</b>

Năm 2020 vẫn không ghi nhận sự thay đổi lớn trong cấu trúc nợ phải trả của Công ty, mà chỉ ghi nhận sự thay đổi về giá trị của các khoản nợ. Theo đó, giá trị của các khoản nợ phải trả đã tăng 94,47% so với năm 2019, đạt 118.151 triệu đồng. Trong đó, nợ ngắn hạn đã chiếm 96,43% cơ cấu nợ, với giá trị 113.928 triệu đồng. Đóng góp vào mức tăng 105,49% trong năm của khoản mục này đến từ các khoản tiền do người mua trả tiền trước và các khoản phải trả cho người bán. Cụ thể, Công ty có 61.711 triệu đồng các khoản trả trước từ các chủ đầu tư dự án và ghi nhận thêm 42.167 triệu đồng các khoản phải trả người bán và các đối tác cung ứng, phục vụ cho quá trình thi công các công trình. Ngoài ra, Công ty cũng không vay bất kỳ khoản nợ vay tài chính nào trong năm nên không ghi nhận các khoản chi phí lãi vay, giúp Công ty tránh được các áp lực đến từ rủi ro kiệt quệ tài chính. Với nợ dài hạn, trong năm 2020, Công ty đã hoàn trả 797 triệu đồng được vay từ ông Lê Đình Hiển, làm giá trị nợ dài hạn chỉ còn 4.222 triệu đồng, chủ yếu là các khoản phải trả khác. Như vậy, Công ty đã sở hữu một cơ cấu nợ tương đối lành mạnh, không gây quá nhiều áp lực về chi phí lãi vay, tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai.

Nợ phải trả





## Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

1

Đã chuẩn bị cẩn thận, chu toàn cho việc lên kế hoạch tài chính, bám sát thực hiện, không để xảy ra các vấn đề trong công tác quản trị dòng tiền, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đặc biệt là các chi phí nguyên vật liệu đầu vào.

2

Đảm bảo duy trì đủ các nguồn lực, tận dụng các thay đổi trong chính sách, từ đó giúp Công ty có nhiều dự án hơn thông qua các hoạt động đấu thầu.

3

Tiếp nhận và xem xét ý kiến đóng góp từ cán bộ công nhân viên, khuyến khích các cá nhân tham gia sáng tạo, xây dựng bản sắc văn hóa Công ty; nghiên cứu những chính sách mới sao cho phù hợp và cập nhật được xu thế, tạo ra động lực phát triển lâu dài và mở rộng của Công ty Kế hoạch phát triển trong tương lai.



## Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021
	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
Doanh thu	200.000.000.000	174.932.675.608	180.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	9.000.000.000	10.176.330.174	15.000.000.000
% Trả cổ tức	12%	12%	15%

### Biện pháp triển khai thực hiện

- Công ty sẽ tiếp tục củng cố xây dựng bộ máy tổ chức, hoàn thiện mô hình cấp đội đủ mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng ban tham mưu thông qua việc hoàn thiện, ban hành và áp dụng các quy chế quản lý nội bộ để từng bước nâng cao năng lực quản lý cũng như điều hành sản xuất.
- Giữ mối quan hệ với các chủ đầu tư, mở rộng thị trường, tìm kiếm việc làm cho các năm tiếp theo.
- Tăng cường công tác chỉ đạo để thi công hoàn thành vượt mức kế hoạch các công trình trọng điểm.
- Tăng cường công tác khoa học kỹ thuật, quản lý chất lượng, nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới, hiện đại.
- Hoàn thiện quy chế quản lý thiết bị, có chế độ cho người điều hành thiết bị nhằm khai thác hiệu quả thiết bị hiện có.
- Coi trọng công tác nghiệm thu thanh toán, quyết toán với chủ đầu tư, để thu hồi nợ tồn đọng.
- Chăm lo đời sống cho người lao động về cả vật chất và tinh thần, đảm bảo chính sách chế độ về tiền lương cũng như mọi chế độ khác cho người lao động.

## Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

Trong năm 2020, với tư cách là một doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế Việt Nam, Công ty đã thực hiện nhiều chính sách góp phần duy trì sự phát triển chung của xã hội và công tác bảo vệ môi trường:

- Tạo ra việc làm cho người dân xung quanh các dự án, công trình, giải quyết vấn đề việc làm cho các địa phương. Các hoạt động đào tạo, tập huấn cũng được Công ty đẩy mạnh, góp phần nâng cao trình độ kiến thức, kỹ thuật chuyên môn của lực lượng lao động.
- Kêu gọi, gây quỹ hỗ trợ các em nhỏ có điều kiện khó khăn nhưng hiếu học có thể tiếp tục đến trường, giúp đỡ những cá nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, luôn tích cực trong cộng tác san sẻ một phần lợi nhuận của mình để giúp đỡ những nạn nhân sau bão lụt miền Trung trở về với hoạt động thường ngày...
- Tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng dụng các cải tiến về công nghệ, kỹ thuật xây dựng đối với vật liệu, phương tiện vào sản xuất kinh doanh, hưởng ứng phong trào Giờ Trái Đất,...





## ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

## Đánh giá của HĐQT

### về các mặt hoạt động của Công ty

DVT: Triệu đồng

Khoản mục	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	%TH2020/ KH2020	%TH2020/ TH2019
Doanh thu thuần	131.687	200.000	174.758	87,38%	132,71%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.666	-	9.932	-	175,28%
Lợi nhuận trước thuế	5.875	9.000	10.176	113,07%	173,22%
Lợi nhuận sau thuế	4.695	7.200	8.732	121,28%	185,97%

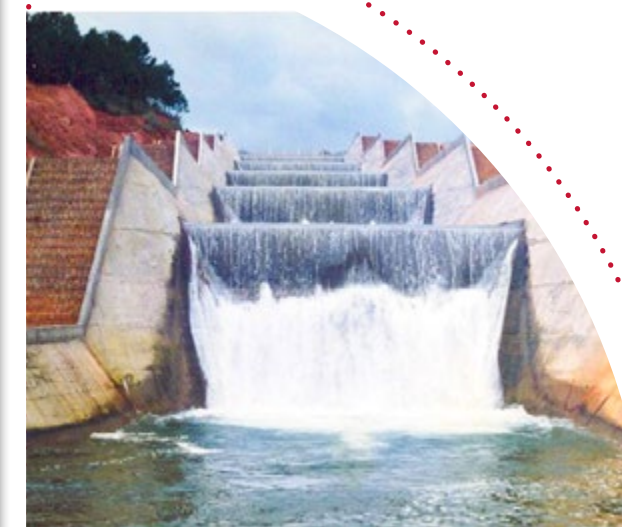
Toàn thể cán bộ công nhân viên đã có những nỗ lực đáng được ghi nhận, góp phần vào sự phát triển chung của cả Công ty. Kết quả hoạt động kinh doanh chính là bằng chứng cho những nỗ lực đó. Theo đó, doanh thu thuần của cả năm đạt giá trị 174.758 triệu đồng, mặc dù chỉ đạt được 87,38% kế hoạch được giao do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, nhưng đã ghi nhận tăng 32,71% so với kết quả của năm 2019, cho thấy những quyết tâm của cán bộ nhân viên trước các khó khăn của thời đại. Đó cũng là nguyên do giải thích cho sự gia tăng đáng kể của lợi nhuận sau thuế, vượt kế hoạch đề ra 21,28%. Với tinh thần đoàn kết, quyết tâm của người lao động, Hội đồng quản trị tin rằng Công ty sẽ ngày một lớn mạnh, trở thành một cái tên nổi bật trong ngành xây dựng và cả nền kinh tế.

Trong năm, việc đưa vào hoạt động các kho xưởng ở Chi nhánh Bến Lức - Long An đã giúp Công ty có thêm nguồn thu phụ từ cho thuê kho xưởng bên cạnh các hoạt động thi công, xây dựng các công trình thủy lợi. Ngoài ra, hệ thống năng lượng mặt trời cũng được tích hợp vào các kho xưởng này, góp phần vào sự phát triển năng lượng bền vững của Nhà nước và Công ty. Các hoạt động liên quan đến xây dựng, phát triển nguồn nhân lực cũng được đảm bảo thực hiện. Công ty đã xem xét trích lợi nhuận vào quỹ lương thưởng, xem xét tăng lương cho người lao động, làm tăng mức thu nhập bình quân của Công ty lên 9.000.000 đồng. Công tác đào tạo, tái đào tạo cũng được thực hiện thường xuyên, giúp nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn cho nhân viên, cán bộ quản lý. Ngoài ra, các phúc lợi và đãi ngộ cho người lao động cũng được thực hiện đầy đủ, giúp mọi người có thể yên tâm làm việc

## Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Trong năm 2020, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có những nỗ lực đáng được ghi nhận trong bối cảnh "Bình thường mới" của xã hội, và những thay đổi pháp lý chuẩn bị cho giai đoạn mới, thập kỷ mới.

- Hoàn thành tốt công tác chỉ đạo, theo dõi tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Đôn đốc, đẩy mạnh tiến độ các dự án, nhanh chóng bàn giao cho chủ đầu tư, góp phần duy trì danh tiếng của Công ty trong ngành.
- Đảm bảo tính hợp pháp đối với các hoạt động của Công ty theo các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, góp phần duy trì tính liên tục của hoạt động kinh doanh, đảm bảo tính minh bạch, công bằng giữa các đối tượng có lợi ích của Công ty.
- Triển khai toàn diện, kiểm soát chặt chẽ các nguồn lực, ngân sách, giúp Công ty đạt được biên lợi nhuận cao, tối đa giá trị của các cổ đông.
- Hoàn thành niêm yết mã chứng khoán ICCO 40 lên Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội, đồng thời đẩy mạnh hoạt động sáp nhập với Công ty mẹ.



Lợi nhuận sau thuế năm 2020

**8.732** Triệu đồng

tăng **85,97%** so với năm 2019





## Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

2021



### Về quản lý thực hiện

Tăng cường, đề cao giá trị của các cán bộ nhân viên, nhất là trong công tác phối hợp hoạt động. Các chương trình và chính sách quản lý vẫn phải luôn cập nhật và thay đổi linh hoạt để có thể phù hợp với lực lượng lao động của Công ty. Khuyến khích, hỗ trợ các nhân viên tiêu biểu, làm việc hiệu quả; đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không thực hiện đúng các quy định liên quan trong công việc.



### Về quá trình thực hiện thi công công trình

Nhanh chóng khắc phục các lỗi máy móc, các chi phí chìm, giảm thiểu chi phí cho các công đoạn kiểm tra và thực hiện không hiệu quả; Tăng cường tiết kiệm tất cả các chi phí dư thừa và hư hỏng có thể tránh; linh hoạt sử dụng các công nghệ và máy móc hiện đại giúp giảm thiểu chi phí nhưng vẫn mang lại hiệu quả cao; Đề cao và khuyến khích tính tự giác và trách nhiệm đối với công việc của người lao động.



### Về công tác tìm kiếm và quản lý khách hàng

Tiếp tục liên hệ, tiếp cận với các chủ đầu tư, các khách hàng để giới thiệu các dịch vụ nhằm tìm kiếm cơ hội ký kết hợp đồng mới, gia tăng nguồn thu cho Công ty. Chú trọng công tác quản lý khoản phải thu, không để phát sinh nợ khó đòi nhằm hạn chế xảy ra tình trạng bị chiếm dụng vốn trong quá trình hoạt động kinh doanh.

## QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát
- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích





# Hội đồng quản trị

## Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lê Đình Hiến	Chủ tịch HĐQT	1.853.710	51,49%
2	Hà Huy Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT	15.000	0,42%
3	Bùi Trung Thu	Thành viên HĐQT	750.000	20,83%

### Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch Hội đồng quản trị

**Ngày sinh:** 07/04/1964.

**Nơi sinh:** Thái Bình.

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư thủy lợi.

**Quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1986 - 09/1987	Trung tâm ĐH2 Đại học Thủy lợi Hà Nội	Nhân viên kỹ thuật
10/1987 - 04/1996	Xí nghiệp vật liệu xây dựng cơ bản Công ty Công nghiệp đá xuất khẩu Lâm Đồng	Phó Giám đốc
05/1996 - 03/1998	Công ty Xây dựng thủy lợi I Lâm Đồng	Quyền giám đốc
04/1998 - 07/2000	Công ty Xây dựng thủy lợi I Lâm Đồng	Giám đốc
08/2000 - 30/06/2020	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	Chủ tịch HĐQT- TGD
06/2011 - nay	Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng	Chủ tịch HĐQT
12/2015 - 30/06/2020	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
01/07/2020 - nay	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	Chủ tịch HĐQT
01/07/2020 - nay	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40	Chủ tịch HĐQT

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Chủ tịch HĐQT.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:**

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- Sở hữu cá nhân: 17.710 cổ phần; tỷ lệ: 0,49% VDL.
- Sở hữu đại diện: 1.836.000 cổ phần; tỷ lệ: 51% VDL (CTCP ĐT&XD Thủy lợi Lâm Đồng).

### Ông Hà Huy Khánh – Phó Chủ tịch HĐQT

**Ngày sinh:** 24/5/1955.

**Nơi sinh:** Thanh Hóa.

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế.

**Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/1977 - 04/2000	Công ty Xây dựng Thủy lợi 10	Lần lượt nắm giữ các chức vụ sau: - Phó phòng - Trưởng phòng - Đội trưởng - Giám đốc xí nghiệp
04/2000 - 09/2003	Tổng Công ty VLXD số 1	Phó phòng tổ chức cán bộ
09/2003 - 02/2004	Công ty Đá Phước Hòa - thuộc Tổng Công ty VLXD số 1	Phó giám đốc
09/2004 - 05/2012	Công ty Khai thác và Chế biến khoáng sản Tân Uyên	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
05/2012 - 12/2015	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
12/2015 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40	Phó Chủ tịch HĐQT

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Phó Chủ tịch HĐQT

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:**

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- Sở hữu cá nhân: 15.000 cổ phần; tỷ lệ: 0,42% VDL.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.

### Ông Bùi Trung Thu – Thành viên HĐQT

**Ngày sinh:** 21/8/1962.

**Nơi sinh:** Hà Nam Ninh.

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế.

**Quá trình công tác**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2001 - 05/2008	Công ty TNHH Hoàng Minh	Trưởng phòng Kinh doanh
06/2008 - nay	Công ty TNHH Hoàng Minh	Phó Giám đốc
01/2016 - nay	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40	Thành viên HĐQT

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên HĐQT.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Phó Giám đốc Công ty TNHH Hoàng Minh.

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- Sở hữu cá nhân: 750.000 cổ phần; tỷ lệ: 20,83% VDL.
- Sở hữu đại diện: : 0 cổ phần.

## Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Lê Đình Hiến	Chủ tịch	06/06	100%
2	Hà Huy Khánh	Phó Chủ tịch	06/06	100%
3	Bùi Trung Thu	Thành viên	06/06	100%

Trong năm, HĐQT đã đưa ra các quyết định, nghị quyết:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	25/02/2020	Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 và thanh toán cổ tức năm 2019
2	02/NQ-HĐQT	13/04/2020	Bổ nhiệm vị trí Kế toán trưởng
3	03/NQ-HĐQT	19/06/2020	Bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc
4	04/NQ-HĐQT	19/06/2020	Bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc
5	05/NQ-HĐQT	20/07/2020	Thành lập chi nhánh Bến Lức và bổ nhiệm vị trí Giám đốc
6	06/NQ-HĐQT	19/08/2020	Vay vốn sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại các tổ chức tín dụng
7	07/NQ-HĐQT	02/12/2020	Đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ thi công tại các công trường

## Hoạt động của HĐQT trong năm 2020

Công ty chưa thực hiện thành lập các tiểu ban Hội đồng quản trị, các thành viên được phân công chịu trách nhiệm cho các nhiệm vụ như chiến lược, nhân sự, lương thưởng, ... Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ 4 cuộc họp định kỳ theo quý và 2 cuộc họp bất thường nhằm đưa ra các chỉ đạo kịp thời trước sự biến động mạnh mẽ các yếu tố vĩ mô và vi mô của thị trường. Theo đó, Hội đồng quản trị đã ban hành 7 Nghị quyết thực hiện các nội dung trọng tâm sau đây:

- Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và trình kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh cho năm 2021.
- Thành lập chi nhánh văn phòng Công ty tại Bến Lức – Long An.
- Kiện toàn bộ máy nhân sự Công ty.
- Tiến hành các thủ tục chuẩn bị niêm yết mã cổ phiếu Công ty trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và hồ sơ hợp nhất với Công ty mẹ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng (LHC).

# Ban Kiểm soát

## Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Hoa	Trưởng BKS	56.100	1,56%
2	Dương Văn Vang	Kiểm soát viên	35.300	0,98%
3	Lê Thị Thủy	Kiểm soát viên	2.000	0,06%

## Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Thị Hoa	Trưởng BKS	01/01	100%
2	Dương Văn Vang	Kiểm soát viên	01/01	100%
3	Lê Thị Thủy	Kiểm soát viên	01/01	100%

## Thay đổi thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Hầu Văn Tuấn	Trưởng Ban Kiểm soát		11/04/2020
2	Nguyễn Thị Hoa	Trưởng Ban Kiểm soát	11/04/2020	
3	Lê Thị Thủy	Kiểm soát viên	11/04/2020	

## Bà Nguyễn Thị Hoa – Trưởng Ban Kiểm soát

**Ngày sinh:** 02/09/1964.

**Nơi sinh:** Ninh Bình.

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Kinh tế.

**Quá trình công tác**

### Thời gian

08/1986 - 09/1990	Công ty Xây dựng Thủy lợi 10
10/1990 - 05/2007	Công ty Quốc tế Yang Ke Việt Nam
2008 - 2009	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40
2010 - 2011	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40
2012 - 04/2020	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40
04/2020 - nay	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40

### Đơn vị công tác

### Chức vụ

Nhân viên kế toán
Kế toán trưởng
Nhân viên Phòng Tổ chức - tiền lương
Phó phòng Tài chính kế toán
Kế toán trưởng
Trưởng Ban kiểm soát

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Trưởng Ban kiểm soát.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có.

**Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- Sở hữu cá nhân: 56.100 cổ phần; tỷ lệ: 1,56% VDL.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.



## Ông Dương Văn Vang – Kiểm soát viên

**Ngày sinh:** 13/08/1964.

**Nơi sinh:** Hà Nam.

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư thủy lợi.

### Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/1986 - 02/2004	Công ty Xây dựng Thủy lợi 10	- Cán bộ kỹ thuật - Trưởng phòng Kỹ thuật Xí nghiệp - Phó Giám đốc Xí nghiệp
03/2004 - 11/2012	Công ty Xây dựng Thủy lợi I Lâm Đồng	Trưởng ban Công trình xây dựng thủy điện Đồng Nai 3, Trưởng ban Công trình Phước Hòa
12/2012 - nay	Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Thủy lợi II	Phó giám đốc Xí nghiệp Tư vấn Giám sát
03/2016 - nay	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40	Thành viên Ban kiểm soát

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Kiểm soát viên.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Phó Giám đốc Xí nghiệp Tư vấn Giám sát - CTCP Tư vấn và Xây dựng Thủy lợi II.

### Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu cá nhân: 35.300 cổ phần – tỷ lệ: 0,98% VDL.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.

## Bà Lê Thị Thuý – Kiểm soát viên

**Ngày sinh:** 22/04/1987.

**Nơi sinh:** Nam Định.

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính Kế toán.

### Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2008 - 12/2012	Công ty TNHH TM và Dịch vụ Tâm Đan	Nhân viên kế toán
11/2013 - 08/2015	Công ty TNHH Xây dựng thương mại Hưng Thịnh	Nhân viên kế toán
03/2016 - 11/04/2020	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40	Nhân viên Phòng Tổ chức - tiền lương
11/04/2020 - nay	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40	Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính.

**Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40.

**Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có.

### Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:

- Sở hữu cá nhân: 2.000 cổ phần; tỷ lệ: 0,056% VDL.
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần.

## Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành

Ban Kiểm soát thấy rằng Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của mình. Trong năm, Ban Kiểm soát đã:

- Giám sát tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành.
- Thực hiện đưa ra các ý kiến, góp ý cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc về phương thức thực hiện, triển khai các mục tiêu của Công ty theo đúng trách nhiệm và quyền hạn của mình.
- Đảm bảo các hoạt động của Công ty luôn tuân thủ đúng các quy định pháp luật và Điều lệ công ty.
- Hoàn thành chức trách kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính năm 2020 và tham gia lựa chọn công ty kiểm toán.

## Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Ban kiểm soát luôn trao đổi, đóng góp ý kiến cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc với tinh thần trung thực, thẳng thắn đối với các hoạt động quan trọng của Công ty, đảm bảo việc vận hành Công ty đúng theo phương hướng, đường lối mà Đại hội đồng cổ đông đã đặt ra. Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát Công ty đã được Hội đồng quản trị và Ban điều hành tạo điều kiện tốt nhất để hoàn

thành chức trách, nhiệm vụ giám sát của mình. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã lắng nghe, xem xét và có các phản hồi tích cực đối với các góp ý của Ban kiểm soát trong các buổi họp. Đồng thời, các phòng ban, các bộ phận của Công ty đã cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu liên quan, tạo thuận lợi cho quá trình giám sát đối với mọi mặt hoạt động của Công ty.



# Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

## Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Thù lao	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>		
1	Lê Đình Hiến	233.800.000	Cổ tức (14.168.000)
2	Hà Huy Khánh	36.000.000	Cổ tức (12.000.000)
3	Bùi Trung Thu	36.000.000	Cổ tức (600.000.000)
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>		
1	Nguyễn Thị Hoa	67.400.000	
2	Dương Văn Vang	24.000.000	
3	Lê Thị Thuỷ	184.542.400	
4	Hầu Văn Tuấn	125.887.600	(Đã miễn nhiệm)
<b>III</b>	<b>Ban điều hành</b>		
1	Bùi Duy Tiên	443.522.800	Cổ tức (161.600.000)
2	Nguyễn Văn Sơn	705.904.000	Cổ tức (126.800.000)
3	Trần Thị Hoa	-	

## Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Bên liên quan	Nghiệp vụ	Số tiền
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.846.245.284
	Cho thuê sà lan	240.000.000
	Mua hàng	12.613.613.181
	Chi trả cổ tức	1.468.800.000
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	Mua hàng	4.837.514.694
Ông Lê Đình Hiến - Chủ tịch HĐQT	Vay	1.821.740.000
Ông Lê Đình Hiến - Chủ tịch HĐQT	Chi trả tiền vay	2.619.079.460

## Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

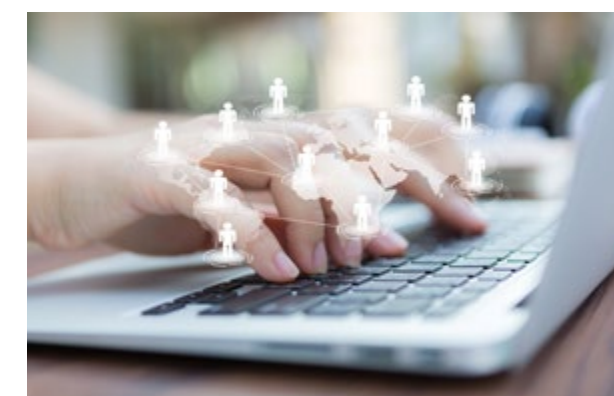
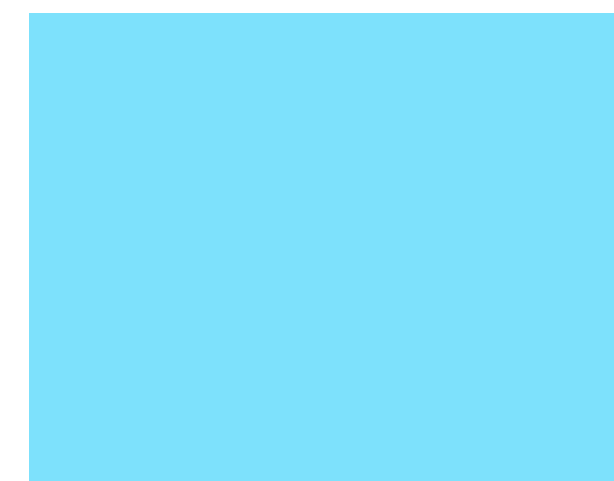
Không có

## Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ nhằm đảm bảo Công ty được vận hành suôn sẻ; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích chung của công ty nói chung và của các cổ đông nói riêng; tạo mọi điều kiện cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả.

Năm 2020, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 đã tiếp tục thực hiện công tác hoàn thiện hệ thống quản trị Công ty, không chỉ đảm bảo đáp ứng các yêu cầu đặt ra cho quá trình niêm yết lên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội mà còn giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty thông qua việc cải thiện hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng năng suất người lao động.

Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng công tác đào tạo quản trị cho lãnh đạo, cán bộ Công ty. Trong năm 2020, một số thành viên trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã được cử tham dự các buổi đào tạo của UBCKNN, Sở Giao dịch Chứng khoán, đồng thời là các lớp học về Quản trị Công ty. Từ đó, không chỉ được tiếp cận các phương thức quản trị hiệu quả, Ban lãnh đạo của ICCO 40 cũng nắm được các điểm mới theo sự cập nhật Luật và các văn bản hướng dẫn luật, đảm bảo sự vận hành liên tục của Công ty.





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2020

- Ý kiến kiểm toán
- Báo cáo tài chính





RSM Vietnam

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3  
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026  
F +8428 3827 5027

www.rsm.global/vietnam

Số: 364/2021/KT-RSMHCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 03 năm 2021 từ trang 5 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)****Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**KT TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Đặng Thị Hồng Loan**  
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
0425-2018-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2021

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

**Lê Võ Thùy Linh**  
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
3525-2016-026-1




**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40**

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>115.723.387.968</b>	<b>78.818.864.748</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	4.1	<b>51.491.608.812</b>	<b>24.820.104.013</b>
1. Tiền	111		11.491.608.812	24.820.104.013
2. Các khoản tương đương tiền	112		40.000.000.000	-
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>48.705.988.320</b>	<b>45.640.625.257</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	27.090.068.553	43.032.555.197
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	20.622.217.609	548.113.030
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	1.500.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	993.702.158	559.957.030
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>14.021.682.451</b>	<b>8.235.620.816</b>
1. Hàng tồn kho	141	4.5	14.021.682.451	8.235.620.816
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	4.12	<b>1.504.108.385</b>	<b>122.514.662</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.504.108.385	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	122.514.662
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>71.238.889.092</b>	<b>44.723.952.983</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>64.732.861.485</b>	<b>38.507.600.682</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	46.732.861.485	20.507.600.682
Nguyên giá	222		66.164.171.185	38.272.599.146
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(19.431.309.700)	(17.764.998.464)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	18.000.000.000	18.000.000.000
Nguyên giá	228		18.000.000.000	18.000.000.000
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>3.995.780.801</b>	<b>3.995.780.801</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.6	3.995.780.801	3.995.780.801
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.510.246.806</b>	<b>2.220.571.500</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.9	2.510.246.806	2.220.571.500
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>186.962.277.060</b>	<b>123.542.817.731</b>

(Xem tiếp trang sau)

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40**

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mẫu số B 01- DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>118.150.550.029</b>	<b>60.460.456.200</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>113.928.454.295</b>	<b>55.441.021.006</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	33.441.349.861	15.813.446.187
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.11	61.711.219.406	19.544.400.240
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.12	1.553.549.624	2.104.816.980
4. Phải trả người lao động	314		872.060.000	1.237.370.400
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.13	6.015.837.702	958.683.640
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	1.793.990.111	2.024.460.568
7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	4.15	8.216.004.840	13.542.657.240
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		324.442.751	215.185.751
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>4.222.095.734</b>	<b>5.019.435.194</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.14	4.222.095.734	4.222.095.734
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	797.339.460
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>68.811.727.031</b>	<b>63.082.361.531</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.16.1	<b>68.811.727.031</b>	<b>63.082.361.531</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		36.000.000.000	36.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		36.000.000.000	36.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		11.556.628.000	11.556.628.000
3. Cổ phiếu quỹ	415		(460.000.000)	(460.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.117.674.268	4.709.108.268
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.597.424.763	11.276.625.263
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		6.865.602.263	6.581.405.342
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		8.731.822.500	4.695.219.921
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>186.962.277.060</b>	<b>123.542.817.731</b>

Phê duyệt


 Bùi Duy Tiên  
 Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2021

Người lập

 Trần Thị Hoa  
 Kế toán trưởng



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40**

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mẫu số B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	174.932.675.608	132.097.995.309
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	175.060.909	411.469.576
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		174.757.614.699	131.686.525.733
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	155.761.762.985	117.573.077.198
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.995.851.714	14.113.448.535
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	330.457.249	38.142.429
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	9.394.778.392	8.485.401.769
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		9.931.530.571	5.666.189.195
9. Thu nhập khác	31	5.6	421.027.726	231.829.390
10 Chi phí khác	32	5.7	176.228.123	23.194.947
11 Lợi nhuận khác	40		244.799.603	208.634.443
12 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.176.330.174	5.874.823.638
13 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.9	1.444.507.674	1.179.603.717
14 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.731.822.500	4.695.219.921
15 Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	71	4.16.4	2.402	1.252

Phê duyệt

Bùi Duy Tiên  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2021

Người lập

Trần Thị Hoa  
Kế toán trưởng**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40**

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

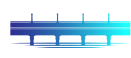
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2020	Năm 2019
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		10.176.330.174	5.874.823.638
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		2.620.325.525	2.419.268.853
Các khoản dự phòng	03		(5.326.652.400)	4.506.356.844
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(506.743.908)	(269.960.611)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		6.963.259.391	12.530.488.724
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.946.956.786)	(14.939.066.220)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(5.786.061.635)	6.941.920.175
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		60.715.961.767	9.327.862.371
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(289.675.306)	1.449.491.600
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.12	(1.179.603.717)	(1.816.921.302)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(31.600.000)	(102.959.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		54.445.323.714	13.390.816.348
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(26.127.154.886)	(2.316.068.457)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		181.818.182	231.818.182
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.500.000.000	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		330.457.249	38.142.429
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(24.114.879.455)	(2.046.107.846)

(Xem tiếp trang sau)




**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40**

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2020	Năm 2019
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	1.821.740.000	3.623.066.960
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(2.619.079.460)	(3.467.300.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36	4.16.1	(2.861.600.000)	(4.292.400.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(3.658.939.460)</b>	<b>(4.136.633.040)</b>
<b>LƯU CHUYỂN THUẬN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>		<b>26.671.504.799</b>	<b>7.208.075.462</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		24.820.104.013	17.612.028.551
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>	<b>4.1</b>	<b>51.491.608.812</b>	<b>24.820.104.013</b>

Phê duyệt


**Bùi Duy Tiên**  
 Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2021

Người lập

**Trần Thị Hoa**  
 Kế toán trưởng

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40**

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Mẫu số B 09 - DN

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**
**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng 40 (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 28 tháng 05 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Cần Thơ cấp và đăng ký thay đổi đến lần thứ 8 ngày 15 tháng 05 năm 2007. Trong năm 2008, Công ty chuyển trụ sở hoạt động về thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103009863 ngày 02 tháng 04 năm 2008 và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 08 tháng 07 năm 2020 để thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 741/QĐ/SGDHN ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 36.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 54 (31/12/2019: 60).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Dịch vụ xây lắp.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây dựng các công trình: thủy lợi, thủy điện, trạm bơm, công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, công trình ngầm dưới đất, dưới nước, công trình đường ống cấp thoát nước;
- Xây dựng các công trình kỹ thuật khác: công trình xử lý nước thải, chống sạt lở đất, khai thác nước ngầm, công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ;
- Xây dựng kết cấu công trình: thi công kết cấu gạch đá, khoan phụt vữa;
- Xử lý nền móng công trình.

**1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

**1.5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính**

Để khắc phục hậu quả nặng nề từ đại dịch toàn cầu Covid-19, Nhà nước thực hiện chính sách kích cầu nền kinh tế bằng cách đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Công ty chủ yếu thực hiện thi công các công trình có vốn Nhà nước nên tiến độ quyết toán các công trình này cũng được đẩy nhanh trong năm 2020. Điều này dẫn đến doanh thu mảng xây dựng cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2020 của Công ty khả quan hơn so với năm trước.

(Xem tiếp trang sau)



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40**

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**1.6. Cấu trúc doanh nghiệp**

Các đơn vị trực thuộc tính đến 31 tháng 12 năm 2020 gồm:

Tên	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 – Xí nghiệp sửa chữa cơ khí miền Tây	Quốc lộ 54, Tổ 07, Ấp Thành Phú, Xã Thành Lợi, Huyện Bình Tân, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 – Chi nhánh Sóc Trăng	Thửa đất số 191, Tờ bản đồ số 46, Đường Phú Lợi, Khóm 3, Phường 2, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam.
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 40 – Chi nhánh Bến Lức	Ấp Tấn Long, Xã Thanh Phú, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

**3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40**

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.3. Nợ phải thu**

**Nguyên tắc ghi nhận**

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

**Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi**

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được. Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.4. Hàng tồn kho**

**Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

**Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho**

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

**Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với mức trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị hàng tồn kho không cao hơn giá thị trường.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40**

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.5. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

**Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

**Phương pháp khấu hao**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 - 06 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 08 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10 năm

**3.6. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

**Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu**

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

**Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình**

**Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại số 251-251A Đường Ung Văn Khiêm, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**3.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**3.8. Chi phí trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn được phân loại theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến tiền thuê đất trả trước tại xưởng Bến Lức, Long An.

**3.9. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40**

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**3.10. Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

**3.11. Dự phòng phải trả**

Một khoản dự phòng phải trả được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng phải trả không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng phải trả được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

**3.12. Nguồn vốn chủ sở hữu**

**Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

**Thặng dư vốn cổ phần**

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

**Cổ phiếu quỹ**

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

**Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

**Quỹ dự trữ**

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

**Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40**

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn XI, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.13. Doanh thu, thu nhập khác**

**Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

**Doanh thu hợp đồng xây dựng**

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo chính sách kế toán về hợp đồng xây dựng như trình bày mục 3.15 dưới đây.

**Lãi tiền gửi**

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định**

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí thanh lý.

**3.14. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản từ việc giảm giá hàng bán.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

**3.15. Hợp đồng xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thưởng thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn;
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40**

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn XI, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.16. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

**3.17. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

**3.18. Thuế**

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành**

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

**Ưu đãi, miễn giảm thuế**

Theo Nghị quyết số 116/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 06 năm 2020, Công ty được giảm 30% số thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020.

**Thuế giá trị gia tăng**

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế 10%.

**Các loại thuế khác**

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**3.19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

**3.21. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40**

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn XI, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

**3.22. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Tiền mặt	143.680.712	24.009.686
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.347.928.100	24.796.094.327
Các khoản tương đương tiền	40.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>51.491.608.812</b>	<b>24.820.104.013</b>

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất 3,4%/năm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Lâm Đồng.

**4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan – Xem thêm mục 8	3.211.420.560	2.499.997.000
Phải thu khách hàng:		
Ban quản lý Dự án 2 Tỉnh Sóc Trăng	6.033.864.000	198.961.000
Ban quản lý Dự án chuyên ngành Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	5.188.085.188	7.567.645.117
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thuận Lợi	3.810.941.318	7.195.640.945
Các khách hàng khác	8.845.757.487	25.570.311.135
<b>Cộng</b>	<b>27.090.068.553</b>	<b>43.032.555.197</b>

Tại ngày 31/12/2020, phải thu các khách hàng khác ngắn hạn có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu khách hàng ngắn hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40**

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn XI, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Công ty TNHH MTV Bê tông TICCO Tân Phước	10.650.426.800	-
Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng Phúc Thuận Phát	4.728.396.000	-
Các nhà cung cấp khác	5.243.394.809	548.113.030
<b>Cộng</b>	<b>20.622.217.609</b>	<b>548.113.030</b>

**4.4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	969.736.959	-	539.957.030	-
Ký quỹ	20.000.000	-	20.000.000	-
Phải thu khác	3.965.199	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>993.702.158</b>	<b>-</b>	<b>559.957.030</b>	<b>-</b>

**4.5. Hàng tồn kho**

Là chi phí xây dựng dở dang các công trình đến 31/12/2020.

**4.6. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Kho 292 Cần Thơ	3.750.617.362	3.750.617.362
Xây dựng chi nhánh Sóc Trăng	245.163.439	245.163.439
<b>Cộng</b>	<b>3.995.780.801</b>	<b>3.995.780.801</b>

(Xem tiếp trang sau)





## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2020	12.005.244.239	20.837.997.065	5.253.812.387	175.545.455	38.272.599.146
Mua trong năm	-	1.737.454.545	3.562.477.272	79.536.364	5.379.468.181
Đầu tư XDCB hoàn thành Thanh lý, nhượng bán	23.471.649.670	(78.000.000)	(835.545.812)	(46.000.000)	23.471.649.670 (959.545.812)
<b>Tại ngày 31/12/2020</b>	<b>35.476.893.909</b>	<b>22.497.451.610</b>	<b>7.980.743.847</b>	<b>209.081.819</b>	<b>66.164.171.185</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2020	2.407.292.346	11.672.262.801	3.544.018.291	141.425.026	17.764.998.464
Khấu hao trong năm	893.584.434	1.391.804.473	293.444.754	41.491.864	2.620.325.525
Thanh lý, nhượng bán	-	(78.000.000)	(835.545.812)	(40.468.477)	(954.014.289)
<b>Tại ngày 31/12/2020</b>	<b>3.300.876.780</b>	<b>12.986.067.274</b>	<b>3.001.917.233</b>	<b>142.448.413</b>	<b>19.431.309.700</b>
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2020	9.597.951.893	9.165.734.264	1.709.794.096	34.120.429	20.507.600.682
<b>Tại ngày 31/12/2020</b>	<b>32.176.017.129</b>	<b>9.511.384.336</b>	<b>4.978.826.614</b>	<b>66.633.406</b>	<b>46.732.861.485</b>

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 9.969.909.138 VND.

## 4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao tại số 251-251A Đường Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn XI, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 4.9. Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Quyền sử dụng đất có thời hạn xường Bến Lức – Long An	2.171.225.460	2.220.571.500
Cũ là sen	339.021.346	-
<b>Cộng</b>	<b>2.510.246.806</b>	<b>2.220.571.500</b>

## 4.10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả cho các bên liên quan – Xem thêm mục 8	2.284.262.137	2.284.262.137	1.978.312.835	1.978.312.835
Phải trả cho người bán:				
Công ty TNHH MTV Cơ khí và Xây dựng Thủy Nguyên 2	13.879.892.000	13.879.892.000	4.747.432.000	4.747.432.000
Phải trả cho các đối tượng khác	17.277.195.724	17.277.195.724	9.087.701.352	9.087.701.352
<b>Cộng</b>	<b>33.441.349.861</b>	<b>33.441.349.861</b>	<b>15.813.446.187</b>	<b>15.813.446.187</b>

Tại ngày 31/12/2020, phải trả người bán khác ngắn hạn có số dư mỗi người bán dưới 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

## 4.11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Người mua trả tiền trước là các bên liên quan – Xem thêm mục 8	1.194.346.513	7.409.094.240
Người mua trả tiền trước:		
Ban quản lý Sở NN & PTNT tỉnh Bình Dương	24.312.442.686	9.078.519.000
Ban quản lý Dự án Nông nghiệp Long An	21.500.000.000	-
Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng công trình NN và PTNT tỉnh An Giang	10.769.775.500	-
Các đối tượng khác	3.934.654.707	3.056.787.000
<b>Cộng</b>	<b>61.711.219.406</b>	<b>19.544.400.240</b>





## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 4.12. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2020		Trong năm		Tại ngày 01/01/2020	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	1.504.108.385	-	804.656.080	3.235.115.899	-	926.351.434
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.444.507.674	1.445.645.845	1.179.603.717	-	1.178.465.546
Thuế thu nhập cá nhân	-	109.041.950	348.908.711	117.352.099	122.514.662	-
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	-	-	501.606.392	501.606.392	-	-
Thuế môn bài	-	-	5.500.000	5.500.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	140.935.704	140.935.704	-	-
<b>Cộng</b>	<b>1.504.108.385</b>	<b>1.553.549.624</b>	<b>3.247.252.732</b>	<b>5.180.113.811</b>	<b>122.514.662</b>	<b>2.104.816.980</b>

## 4.13. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là chi phí trích trước giá vốn công trình đã ghi nhận doanh thu trong năm.

(Xem tiếp trang sau)

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 4.14. Phải trả khác

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
<b>Ngắn hạn:</b>		
Phải trả ngắn hạn là bên liên quan – Xem thêm mục 8	93.000.000	-
Khoản tạm giữ chờ quyết toán công trình	1.477.548.983	1.710.482.183
Kinh phí công đoàn	188.462.672	235.690.120
Các khoản phải trả, phải nộp khác	34.978.456	78.288.265
<b>Cộng</b>	<b>1.793.990.111</b>	<b>2.024.460.568</b>
<b>Dài hạn:</b>		
Phải trả Công ty TNHH Hoàng Minh	1.500.000.000	1.500.000.000
Phải trả ông Bùi Trung Thu	2.392.445.734	2.392.445.734
Nhận ký cược, ký quỹ dài hạn	329.650.000	329.650.000
<b>Cộng</b>	<b>4.222.095.734</b>	<b>4.222.095.734</b>

## 4.15. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Dự phòng bảo hành Công Vững Liêm - Trung Nam 18	4.948.590.936	7.656.814.442
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng Thủy điện Phước Hòa	1.261.706.057	1.550.000.000
Dự phòng bảo hành công trình xây dựng khác	2.005.707.847	4.335.842.798
<b>Cộng</b>	<b>8.216.004.840</b>	<b>13.542.657.240</b>

Dự phòng bảo hành công trình được trích theo tỷ lệ trên doanh thu tùy thuộc vào từng hợp đồng thi công nhưng không quá 5% theo quy định Nhà nước.

(Xem tiếp trang sau)

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 4.16. Vốn chủ sở hữu

## 4.16.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2019	36.000.000.000	(460.000.000)	11.556.628.000	2.535.073.268	13.265.244.342	62.896.945.610
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	4.695.219.921	4.695.219.921
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	2.174.035.000	(2.174.035.000)	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(217.404.000)	(217.404.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(4.292.400.000)	(4.292.400.000)
Tại ngày 01/01/2020	36.000.000.000	(460.000.000)	11.556.628.000	4.709.108.268	11.276.625.263	63.082.361.531
Lãi trong năm nay	-	-	-	-	8.731.822.500	8.731.822.500
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	1.408.566.000	(1.408.566.000)	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(140.857.000)	(140.857.000)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(2.861.600.000)	(2.861.600.000)
Tại ngày 31/12/2020	36.000.000.000	(460.000.000)	11.556.628.000	6.117.674.268	15.597.424.763	68.811.727.031

(Xem tiếp trang sau)

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

## 4.16.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Vốn góp của công ty mẹ	18.386.000.000	18.386.000.000
Ông Bùi Trung Thu	7.500.000.000	7.500.000.000
Các cổ đông khác	10.114.000.000	10.114.000.000
<b>Cộng</b>	<b>36.000.000.000</b>	<b>36.000.000.000</b>

## 4.16.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	3.600.000	3.600.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	3.600.000	3.600.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(23.000)	(23.000)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	3.577.000	3.577.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

## 4.16.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	8.731.822.500	4.695.219.921
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(140.857.000)	(217.404.000)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu	8.590.965.500	4.477.815.921
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	3.577.000	3.577.000
<b>Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>2.402</b>	<b>1.252</b>

(Xem tiếp trang sau)







**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40**

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	10.176.330.174	5.874.823.638
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	141.581.783	23.194.947
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	10.317.911.957	5.898.018.585
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	2.063.582.391	1.179.603.717
Trừ: 30% thuế TNDN theo Nghị quyết số 116/2020/QH14	(619.074.717)	-
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>1.444.507.674</b>	<b>1.179.603.717</b>

Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí khi tính thuế như: chi phí phạt do chậm nộp thuế, phạt do vi phạm hành chính, ....

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ****6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	1.821.740.000	3.623.066.960

**6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(2.619.079.460)	(3.467.300.000)

**7. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Công ty không có báo cáo bộ phận vì Công ty chỉ có hoạt động kinh doanh là xây dựng và hoạt động của Công ty hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan**

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng
- Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng
- Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát
- Công ty Cổ phần Hiệp Thành
- Công ty TNHH Một Thành Viên Bê Tông LBM Đắc Nông
- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

**Mối quan hệ**

- Công ty mẹ  
 Công ty cùng tập đoàn  
 Công ty cùng tập đoàn  
 Công ty cùng tập đoàn  
 Công ty cùng tập đoàn  
 Nhân sự quản lý chủ chốt

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40**

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải thu thương mại – Xem thêm mục 4.2:		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	3.211.420.560	2.499.997.000
	<b>Tại ngày 31/12/2020 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2020 VND</b>
Phải trả thương mại – Xem thêm mục 4.10:		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	(2.284.262.137)	(1.978.312.835)
	<b>Tại ngày 31/12/2020 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2020 VND</b>
Người mua trả tiền trước – Xem thêm mục 4.11:		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	(1.194.346.513)	(7.409.094.240)
	<b>Tại ngày 31/12/2020 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2020 VND</b>
Phải trả ngắn hạn khác – Xem thêm mục 4.14:		
Ông Bùi Duy Tiên – Tổng Giám đốc	(93.000.000)	-
Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	<b>Năm 2020 VND</b>	<b>Năm 2019 VND</b>
Bán hàng và cung cấp dịch vụ – Xem thêm mục 5.1:		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	24.846.245.284	19.273.385.703
	<b>Năm 2020 VND</b>	<b>Năm 2019 VND</b>
Cho thuê sà lan – Xem thêm mục 5.6:		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	240.000.000	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40**

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Mua hàng:		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	12.613.613.181	1.414.963.322
Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng	4.837.514.694	40.000.000
<b>Cộng</b>	<b>17.451.127.875</b>	<b>1.454.963.322</b>

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận do Công ty công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Vay:		
Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch HĐQT	1.821.740.000	3.623.066.960
<b>Cộng</b>	<b>1.821.740.000</b>	<b>3.623.066.960</b>
Chi trả tiền vay:		
Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch HĐQT	(2.619.079.460)	(3.467.300.000)
<b>Cộng</b>	<b>(2.619.079.460)</b>	<b>(3.467.300.000)</b>
Chi trả cổ tức:		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng	(1.468.800.000)	(2.203.200.000)
Cổ tức chi trả cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong năm như sau:		
	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Hội đồng quản trị:		
Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch HĐQT	14.168.000	23.652.000
Ông Hà Huy Khánh – Phó Chủ tịch HĐQT	12.000.000	18.000.000
Ông Bùi Trung Thu – Thành viên HĐQT	600.000.000	900.000.000
<b>Cộng</b>	<b>626.168.000</b>	<b>941.652.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40**

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Ban Tổng Giám đốc:		
Ông Bùi Duy Tiên – Tổng Giám đốc	161.600.000	362.400.000
Ông Nguyễn Văn Sơn – Phó Tổng Giám đốc	126.800.000	190.200.000
<b>Cộng</b>	<b>288.400.000</b>	<b>552.600.000</b>

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm như sau:

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Hội đồng quản trị:		
Ông Lê Đình Hiến – Chủ tịch HĐQT	233.800.000	48.000.000
Ông Hà Huy Khánh – Phó Chủ tịch HĐQT	36.000.000	36.000.000
Ông Bùi Trung Thu – Thành viên HĐQT	36.000.000	36.000.000
<b>Cộng</b>	<b>305.800.000</b>	<b>120.000.000</b>

Ban Tổng Giám đốc:		
Ông Bùi Duy Tiên – Tổng Giám đốc	443.522.800	401.066.000
Ông Nguyễn Văn Sơn – Phó Tổng Giám đốc	705.904.000	401.066.000
<b>Cộng</b>	<b>1.149.426.800</b>	<b>802.132.000</b>

**9. THU NHẬP CỦA BAN KIỂM SOÁT**

	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
Bà Nguyễn Thị Hoa – Trưởng ban kiểm soát	67.400.000	183.100.000
Ông Hải Văn Tuấn – Trưởng ban kiểm soát	125.887.600	36.000.000
Bà Lê Thị Thủy – Thành viên ban kiểm soát	184.542.400	153.183.600
Ông Dương Văn Vang – Thành viên ban kiểm soát	24.000.000	24.000.000
<b>Cộng</b>	<b>401.830.000</b>	<b>396.283.600</b>

(Xem tiếp trang sau)



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40**

Địa chỉ: 201/58 Nguyễn XI, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****10. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại:

Bảng cân đối kế toán (Trích):

	Tại ngày 01/01/2020 VND (Được báo cáo lại)	Tại ngày 01/01/2020 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Phải trả ngắn hạn khác	1.793.990.111	6.016.085.845
Phải trả dài hạn khác	4.222.095.734	-

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do phân loại lại cho phù hợp với bản chất chi phí phát sinh trong kỳ.

Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Trích):

	Tại ngày 01/01/2020 VND (Được báo cáo lại)	Tại ngày 01/01/2020 VND (Đã được báo cáo trước đây)
Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	1.252	1.313

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do có sự khác biệt giữa tỷ lệ tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi kế hoạch được sử dụng để ước tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu khi phát hành báo cáo tài chính năm trước và tỷ lệ trích quỹ khen thưởng phúc lợi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua sau đó.

**11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ảnh hưởng của đại dịch Coronavirus (COVID-19) đang diễn ra và mặc dù đang tác động tích cực về mặt tài chính cho Công ty đến 31/12/2020 nhưng Công ty cũng không thể ước tính được các ảnh hưởng tiềm tàng, tích cực hoặc tiêu cực, sau ngày kết thúc kỳ báo cáo. Tình hình dịch bệnh đang diễn biến nhanh và phụ thuộc vào các biện pháp kiểm soát dịch bệnh của Chính phủ Việt Nam và các nước.

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2020 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.

Phê duyệt

Bùi Duy Tiên  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2021

Người lập

Trần Thị Hoa  
Kế toán trưởng**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG 40**

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Tổng Giám đốc  
Bùi Duy Tiên